

nguyễn đức sơn

*XÓM
CHUÔNG
NGỰA*

truyện
ngắn

antiem



Xóm chuồng ngựa

Nguyễn Đức Sơn

xóm chuồng ngựa

Nguyễn Đức Sơn

Bìa: ***NXB An Tiêm***

Nguồn: *Internet*

**câu chuyện
hôm nay**

NGUYỄN ĐỨC SƠN

AN TIÊM

xuất bản * Sài Gòn 1971

MỤC LỤC

1. Con chuột cống	9
2. Thiên đàn Địa ngục hai bên	38
3. Đêm tiệc trần gian	57
4. Ý tưởng chiều tà	103
5. Xóm chuồng ngựa	143

CON CHUỘT CỐNG

Nó vùng dậy với tất cả nỗi oán ức ghê tởm ngả tuyệt đối không đời nào được phơi bày. Nó, con chuột cống, đang mang một mũi tên có lẽ là một chiếc đũa bếp sắt... chạy chạy qua qua lại lại như chứng nhân cho tất cả sự ngược đãi, độc ác, gặt gẫm, xỏ lá.

Luân cảm thấy tức tối đến cực điểm. Luân quăng chiếc xe đạp của mình trên lề đường, nhét vội hai trăm gờ-ram thịt bò vừa mới mua ở chợ Bến Thành vào bánh xe, xông vô đám đông vô tâm đang

lúc nhúc.

Bên kia là mặt tiền nhà ga Sài Gòn. Buổi sáng tương đối yên tĩnh mặc dù xe cộ vẫn không ngớt bóp còi qua lại liên miên. Một vài người đàn ông thất nghiệp và hành khất – ở đâu mà chẳng có cái nạn này trừ những nước theo xã hội chủ nghĩa – bơ phờ uể oải. Có người đi qua đi lại chờ đợi và rình mò. Định cướp cái vật gì chẳng? Khó long lắm các người ạ. Chỉ vì đói quá các người không nhận chân tình thế xung quanh. Bởi khu này có nhiều cảnh sát và nhân viên công lực. Thôi nhé, hãy nằm xuống bọc thêm đó nghỉ một chút, và đánh một giấc ngắn hay một giấc ngàn năm cũng được.

Ta bắt lự trước các người. Cứ đánh một giấc đi, rồi tính chuyện mưu sinh bằng mọi cách các người có thể nhân

danh cái đói thảm khốc. Ta cũng mưu sinh chật vật và thống khổ lắm đây. Nhưng hiện giờ ta có hai trăm gờ-ram thịt bò – lại thịt bò con nũa mới tốt chứ – mới mua ở chợ Bến Thành. Ta rất đói nhưng không thể chia cho các người. Bởi vì ta có chịu chia cho, chẳng lẽ mỗi người trong các người chỉ sẽ nhận một... nguyên tử thịt bò.

Các người đông quá. Cứ mỗi ngày đi qua ta đã thấy xuất hiện thêm những bộ mặt lạ rồi. Hình như từ dưới đất độn lên hay trên trời cao rớt xuống. Còn những người cũ đã bỏ đi đâu? Chắc các người đã ngã quỵ ở một xó nào đó và trở về cát bụi. Thôi, vậy là xong. Ta không biết tính sao. Tính gì khi ta đã thấy trái đất nó quay, nó quay, nó quay. Thôi, ta sẽ mua thêm khoai tây về chiên và một ít sà lách Đà Lạt, làm một bữa bíp-téc cho đã đời

để nhìn trái đất này nó quay.

Sau một thoáng nghĩ ngợi lan man, tiếng động ở bên này đường Lê Lai kéo Luân về thực tại. Những xe cộ thì cứ thản nhiên băng qua. Những xe nhỏ như véc-pa, mô-tô, mô-by-lét cũng thản nhiên băng qua. Hầu hết những người đi bộ cũng thản nhiên đi qua. Có một số người thản nhiên cố ý một cách đáng bấn nhất. Họ ngừng mặt lên trời, xem những sự việc xảy ra ở dọc đường không những không can hệ gì đến họ mà còn đáng khinh như đa số những tên linh mục và thầy tu và những tên trí thức học phiệt xuẩn động của thế kỷ. Một số khác, cũng đông đảo như vậy, thản nhiên đi qua vì họ không trông thấy và không hay biết chi cả. Hình như họ sống nhất trần gian. Họ trải qua khoảng một trăm năm ngắn ngủi và êm đềm. Như đời

một công chúa trong hoàng cung. Như đời một tên mọi ở một bản thổ cô lập và heo hút. Như đời một sinh viên nhà giàu, mặt mày, tâm hồn và đầu óc đều trắng bệch nhu bột, thường học rất giỏi và nhiều lúc cả gan lý luận nữa nhưng tuyệt đối không bao giờ dám hành động và xuống đường. Nhưng nói chung họ là những kẻ tốt phúc nhất như họ vẫn nghĩ.

Chỉ có một số người nhìn lại đám đông, có trông thấy cảnh tượng một con chuột cống bị đâm ngang từ miệng đến hông. Rồi một số trong bọn này cũng bỏ đi. Một số lê la lại nhìn.

- Mẹ ơi, coi kìa!
- Gì thế hở Mai?
- Người ta đâm quá mẹ ạ!
- Thầy kệ họ chúng ta không nên

chen vào.

– Nhưng tụi con nít và cả người lớn nữa vỗ tay vui quá, vào xem thử chuyện gì hờ mẹ!

– Mẹ đã bảo phí thì giờ. Chúng ta còn phải vào chợ mua không biết Bao nhiêu món ăn. Hôm nay Chúa nhật phải đông lắm. Con quên rằng anh con mới công du ở Mỹ về và nay mai lại sắp lên đường lại rồi sao? Mẹ phải lo cho anh con n đúng giờ giấc chứ.

– Thôi mẹ đứng chờ, con vào xem thử chuyện gì?

Vừa lúc đó, đám đông dẫn ra về một hướng. Rồi đám đông bóp lại thành một hình thuẫn.

– Ối, cái gì cháy khét đó Mai con ơi!

– Thừa vâng mẹ ạ, nhưng không sao hết, người ta đốt một con chuột cống còn sống kia mà.

– À ra thế. Tưởng gì quan trọng. Chuyện có vậy mà cũng làm nháo cả phố lên!

Cái đám đông vỗ tay reo hò. Một nhân viên cảnh sát huyết còi tiến khá chặt vật vào đám đông.

– Cái gì vậy, cái gì vậy, xê ra, xê ra!

– Xếp ạ, có cái gì đâu người ta đốt một con chuột cống.

– Thôi giải tán đi. Ai đốt đó, làm ơn cho tôi biết với.

Một nhân viên cảnh sát khác cũng tiến đến từ phía công trường của khu chợ Bến Thành. Rồi một nhân viên nữa

từ bến xe lam. Rồi một nhân viên nữa mang kiếng trắng, tóc hót cao, dạng chùng cấp bậc lớn hơn. Ông này điềm tỉnh đi vào, không nói năng gì cả.

Lúc này, Luân đã khóa kỹ xe đạp. Nó nhặt ở vỉa hè bên hông nhà ga một hòn đá đen lớn, rất bần, tiến về phía con chuột cống.

– Kìa anh Luân mẹ a!

– Có phải không, con nhìn kỹ lại.

– Đúng rồi mẹ ạ.

– À, ra đúng thằng Luân. À, à, bây giờ mẹ mới thấy nó. Té ra nó chỉ là một đứa đứng đường. Vậy mà đến nhà xin dạy kèm theo lời rao của mẹ đăng ở báo, nó ăn mặc tươm tất, tỏ ra rất hiền, ngoan và chăm học, A, mẹ trông thấy rồi. Chính

thằng Luân. Mai thứ Hai nó sẽ đến nhà ta phải không?

– Vâng, mai anh Luân có đến.

– Mai là ngày mười hai phải không? Mai nó đến rút cho nó một tuần lương rồi a lê xúp luôn! À, té ra cái thằng ngổ ngáo, đứng đường mà từ lâu mẹ cứ tưởng là sinh viên nghèo, chăm học như nó vẫn nói. À ra thế. Đúng là cái mặt nó rồi.

Hai mẹ con xa dần ra khỏi đám đông.

Đám đông lại nháo lên vỗ tay. Con chuột cống nhảy lẩn cấn đi qua đi lại bất kể hướng nào. Nó kiệt sức nên không thể giãy giụa như lúc đầu, Luân nhìn kỹ thấy rõ ràng một chiếc đĩa bếp sắt đã đâm thẳng từ mồm vào họng nhưng chưa lủng qua bên ngoài. Miếng da bên dưới rách một chân phình chông ra, trắng phếu.

Luân cũng chú ý thấy một cái lồng bằng lưới sắt mà nó nhớ đã giẫm phải một lần khi tiến vào đám đông. Luân đoán ngay tức khắc và đoán rất đúng: người ta đã đánh bẫy được con chuột cống vào lồng rồi người ta dí chiếc đĩa bếp sắt vào mồm nó và đâm thẳng xuống hông.

Con vật quá nhỏ và thất thế hoàn toàn nên chịu cái cực hình dã man và rừng rú đó. Luân mừng tượng nghe những tiếng sục sục và xèo xèo khi chiếc đĩa nóng đỏ đâm qua tim, phổi và những sớ thịt.

– Cái là phải đâm cho nó chết cho lâu, chết từ từ mới được.

– Phải rồi, đừng có đâm lủng qua bụng nó sẽ chết ngay, phải đâm sơ sơ như vậy thì nó mới lâu chết, coi mới sướng chứ!

Hai tên các chú nói chuyện với nhau. Đó là hai kẻ chủ chốt trong vụ hành quyết có thể gọi là hợp pháp nhưng vô cùng phi nhân và dã man thuộc hạng nhất thế gian đó.

Hai tên chắc hẳn ở sát nhà nhau. Chắc hẳn là hai tên đó đều có nhiều cộng đồng sinh tồn nhỏ và lớn trong cuộc sinh hoạt ẩm thực và kinh tế hằng ngày. Chính những liên quan hạ đẳng đó thường dễ cấu kết con người với nhau. Đó cũng chính là cái mà xã hội vẫn quen mồm gọi là tình tương thân tương ái.

Luân đau nhói ở trong tim, trong ruột, trong linh hồn, trong suốt cả con người nó. Nó không dần được nữa. Nhưng Luân không biết ném hòn đá vào ai. Trước kia Luân chỉ có ý định ném vào đầu con chuột cho nó chết ngay tức khắc. Bây giờ Luân chưa quyết định đối tượng.

Ném vào con chuột cho nó chết thật nhanh, đành rồi, như ý nghĩ mạnh mẽ căn bản của Luân. Nhưng còn phải ném vào bất cứ ai trong đám đông. Ném vào hai tên chủ mưu Ba Tàu. Ném vào mấy viên cảnh sát không có thái độ. Ném vào người chủ nhà Luân đến giúp việc được mấy tháng nay hay ném vào chính ngay mặt con gái của bà, Mai, đứa con gái học đệ tử? Hay ném vào tất cả? Hay ném lên trên trời? Ném phúng lên trên trời cao?

Luân đã sôi máu. Khắp người rung chuyển rất mạnh. Cùng lúc con chuột giựt giựt mấy cái thật mạnh. Máu ứ bật ra khỏi mồm. Nhắm mắt lại, Luân ném mạnh hòn đá lên đầu con vật khốn đốn nhưng không trúng. Luân lại càng sôi máu hơn. Nó thấy quá bất lực và hét lớn.

– Tại sao các ông không giết ngay tức khắc?

A ha! Ô hô! A ha ha! Cả bọn con nít và cả người lớn ở khu Lê Lai lao xao. Mọi con mắt bỗng đổ dồn đến Luân. Luân hoàn toàn bị vây kín bởi một thông đồng đầy đặc, lấp kín và ngu xuẩn của đám đông.

Luân không thoát ra được. Mấy nhân viên cảnh sát đang xem tiến về phía Luân:

– Ê cậu kia, cậu định làm loạn đây sao?

– Không, tôi không phải ở đây. Tôi chỉ là một người đi đường. Tôi không thể chịu thấu cảnh dã man rừng rú phi pháp và cực kỳ vô nhân trong vụ hành quyết này nên tôi có thái độ, hành động và tôi can thiệp.

Cả đám đông cười ồ lên. A ha! Ô hô! A ha ha!

Đợi cho tiếng cười la của đám đông tan dần, viên cảnh sát với cấp bậc cao và có vẻ học thức mới hỏi tiếp Luân, giọng mai mỉa, hằn học và khinh bỉ. Trên đời này có biết bao nhiêu kẻ nhân danh cho tối tăm, ngu xuẩn cũng vênh mặt khinh bỉ kẻ khác.

– Ông can thiệp cho con chuột?

– Thì ông đã thấy.

– Tôi chưa nghe ai nói bênh vực cho một con chuột cống bao giờ, ở các nước văn minh Âu Mỹ, người ta cũng chỉ bênh vực cho những con vật hữu ích nào đó hay ít ra một thân xác to lớn nào đó.

Nói xong, nhân viên công lực trí thức đó ngó thẳng vào mặt Luân, đưa tay nâng nhẹ đôi gọng kính, cố tạo cái vẻ đắc thắng và khoan dung. Đám đông

lại chăm chú vào người Luân. Trong một khoảnh khắc, Luân thấy rõ đối tượng của đám đông bu lại ở khu phố này đã chuyển trọn vẹn từ con chuột sang Luân. Luân chỉ biết nhìn chiếc áo sơ-mi của nó đã rách một vạt và dính nhiều đất. Những tiếng cười ồ di động từng chụm hai ba cái đầu này đến hai ba cái đầu khác trong đám đông. Cái thông đồng dầy đặc của đám đông càng ngày càng bít bùng. Thái độ độc nhất của người công chính trong trường hợp này là phải yên lặng, yên lặng hoàn toàn. Luân cảm thấy rõ điều đó và cho đó là cách thế phải giữ tương đối khôn ngoan nhất. Nhưng không dần được trước những tiếng cười ngu xuẩn và khiêu khích không dứt được, Luân trả lời:

– Các ông mà hiểu cái gì. Các ông lầm hoàn toàn.

– Ông hãy nói ngay tôi lâm thế nào. Ý ông muốn bảo con chuột cống có ích hoặc có một thân xác to lớn như con mèo con chó chẳng. Ông không biết những thứ bệnh ngặt nghèo do chuột cống gây ra sao? Như trong mùa dịch hạch làm le Sài Gòn vừa qua, ông có hiểu nguyên nhân và thủ phạm độc nhất là ai không?

Nói xong, nhân viên lại nâng nâng gọng kính, nhướng đôi mắt ra vẻ đắc thắng và khoan dung hơn. Nhưng Luân phản ứng ngay:

– Ông không được xúc phạm đến tôi bằng cách lập lại và lập lại một cách quá thiếu sót bài vệ sinh khoa học thường thức lớp tư lớp ba.

– Tại ông ngu quá!

Nhân viên đáp cộc cằn, không còn

đeo cái mặt nạ khoan dung đối với một thanh niên chưa đầy hai mươi tuổi là Luân nữa.

– Chính ông mới ngu vì ông đem cái hiểu biết của một đứa học tiểu học nói chuyện với tôi.

– Vậy xin hỏi trí thức của ông đến đâu?

– Không đến đâu cả. Không có nghĩa gì cả. Chắc chắn không có nghĩa gì cả. Nhưng ít ra còn dạy cho ông nhiều lắm ông ạ. Đây, thẻ sinh viên đây.

Viên cảnh sát giục lấy rồi gật gật:

– À, à, sinh viên năm thứ ba y khoa.

Đám đông trở nên yên lặng. Viên cảnh sát nói thao thao, nói lấy nói để, hy vọng nói thật nhiều sẽ lấp kín sự thiếu sót nông cạn của mình:

– À, á, sinh viên, càng chứng tỏ ông ngu. Ông đã làm náo động cả khu phố này, ông đã ném đá vào con chuột cống đang bị người ta đổ xăng đốt. Ông hành động với mục đích gì nếu không phải là ngỗ nghịch hay cố ý gây rối. Ông không khinh tởm thú chuột này hay sao? Ông học y khoa mà không biết chuột cống là nguyên nhân độc nhất sinh ra bệnh dịch hạch đe dọa ở Sài Gòn này hay sao?

– Thưa ông tôi biết. Tôi rất nhòm tởm thú chuột này, Tôi cũng quá biết rằng nguyên nhân chính của trận dịch hạch vừa qua là do loại bọ chết ở trên mình thú chuột này. Nhưng vấn đề ở đây không phải là vấn đề đó. Xin ông hiểu rõ. Hơn nữa đâu phải bởi chuột cống là nguyên do chính và là thủ phạm để chúng ta – con người – tiêu diệt một cách thù hằn và dã man.

– Chứ cái gì là nguyên nhân chính.

– Thì tôi đã nói chính những con bọ chết trên lưng chuột mới được tạm gọi là nguyên nhân chính. Con chuột đâu có muốn bị thú bọ chết kia ẩn vào mình nó hút máu và truyền nhiễm. Chính loài chuột cống là nạn nhân kia mà. Hơn thế nữa chính những con bọ chết kia cũng không phải là thủ phạm, con bọ chết có muốn sinh ra làm... con bọ chết đâu. Con bọ chết có muốn có vi trùng dịch hạch ở trong người đâu. Và con vi trùng dịch hạch có muốn làm... con vi trùng dịch hạch đâu!

Đám đông lại ngơ ngác không hiểu gì, kể cả viên cảnh sát đang đối đáp với Luân và mấy viên cảnh sát khác. Đám đông cục cựa, nhúc nhích, như một con thú lớn thù lù với cái đầu là viên cảnh sát có vẻ trí thức. Đến khi viên cảnh sát này

nhếch mép cười thì toan thân con thú cũng rung lên: cả đám đông lại cười lên nhao nhao: Ô hô! A ha!

Luân hồi hận sao mình không giữ thái độ im lặng ngay từ lúc đầu và cứ để mặc cho mọi việc xảy ra. Luân, Luân, mày có nên im lặng hoàn toàn trên mặt đất này cho đến khi cái bóng của mày nhỏ dần, nhỏ dần, rồi mất hút hay không?

Cái đuôi, cái thân của con thú, của thế kỷ này là con-thú đám-đông rung lên làm cái đầu của nó càng chồm đến phía trước. Thật ra Luân đã hiểu cay đắng rằng con-thú đám-đông bắt đầu hiện hình khi loài người biết sống thành đoàn thể, xã hội. Viên cảnh sát nói tiếp bằng giọng trấn áp.

– Ông ngỗ nghịch hay cố ý gây rối. Trong cả hai trường hợp, xin mời ông lên xe đến bót. Ở đó ông sẽ thấy lời lẽ thiệt hơn. Tôi có thể cũng không đủ quyền phán xét ông. Nhanh lên, xin mời ông.

Luân nhào tới lượm chính hòn đá nó vừa ném đập mạnh một lần nữa lên đầu con chuột đang ngất ngư vùng vẫy yếu ớt mang đám lửa cháy dở khắp toan thân.

Đám đông hoảng sợ dẫn ra. Tất cả lô nhô, xao động.

Họ tưởng Luân làm gì. Ai ngờ Luân chỉ đập mạnh hòn đá lên đầu con chuột. Máu tiếp tục bùng ra và óc phun tóe ra. Con vật trúng chỗ hiểm quật lên một cái rồi lịm luôn. Luân cũng ngất đi nhưng liền đó cảm thấy bình an. Xong, Luân không cần hoặc chưa muốn giải thích hành động của mình thì viên cảnh sát

với nhiều người trong đám đông đông la lớn:

– Này, này, sao ông độc ác và dã man như thế. Vậy mà hồi nãy ông nói ai dã man?

Cái đám đông cười rồ lên. Luân không biết nói gì thêm.

Một cái hố ngăn cách dựng ngược lên trước nó và đám đông. Không còn tình cảnh nào tuyệt vọng hơn tình cảnh không thể giải thích hay bày tỏ gì nữa ở thế kỷ này.

– Nó mất trí!

– A, thằng điên!

– Con cái nhà ai tội nghiệp!

– Trông mặt mày khôi ngô đó chứ, lại sinh viên này nọ nữa.

– Có cái gì điên khùng trong mặt nó!

– Đồ dã man!

– Độc ác đến thế là cùng!

– Dem mà giết nó đi cũng vừa!

– Đồ quỷ yêu hiện hình.

Không biết bao nhiêu tiếng nói, giọng nói của đàn ông, đàn bà, trẻ con vang vọng đây đó, thốt ra từ cái thân thể nhầy nhụa của con-thú-đám-đông. Tất cả đều đặc ý, tự cho mình là những người bình thường, tốt, trong mọi xã hội trên mặt đất này.

Con chuột cống bây giờ đã hoàn toan nằm yên một chỗ. Lửa còn cháy lem lém, càng ngày càng bớt khét vì lông lá đã rụng hết. Người ta hoàn toàn không chú ý đến con chuột nữa mà chỉ chú ý

đến Luân. Luân là cái tụ điểm cho con mắt đám đông chia vào. Thế nhưng Luân không nhúc nhối. Luân chỉ hồi hận đã không can thiệp cho con chuột sớm như ý muốn, đã không giúp nó trở về bụi cát cho nhanh. Ôi mỗi một giây khắc cực hình trôi qua đối với một con chuột đang bị hành quyết một cách cực kỳ dã man như vậy là một ý nghĩa gì dưới trần gian này và trên cao thâm kia? Vậy mà Luân, mày đã cãi cọ phân bua với con-thú-đám-dông và vô tình để cho những phút đau đớn của con vật khốn đốn kia kéo dài. Những đau đớn đó, có thể có một ân huệ nào ở trên cao rơi xuống để bồi hoàn không? Mọi con mắt đã hoàn toàn đâm chĩa vào Luân. Thế nhưng, sau đó, dần dần, Luân hết nhúc nhối. Nó đứng vững như một hòn núi đặt giữa đại dương, mà chân núi ăn thủng qua ruột trái đất. Bão táp, thủy triều cứ trời lên lấp xuống. Núi

vẫn là núi. Đứng y nguyên một chỗ. Luân thật sự đã hết nhúc nhối.

– Ê, thôi đi cho kịp giờ.

Một viên cảnh sát khác lại nói với Luân bằng một giọng truyền bảo.

– Xin hỏi: ông bắt tôi về lý do gì?

– Ông phá rối trật tự, thế thôi.

– Thế nào là trật tự, ông?

– Ông khỏi lý luận ở đây.

– Nhưng tôi phải biết lý do tôi bị bắt.

– Xin ông cứ về bót rồi biết.

Phải nói về bót mới biết. Nhưng Luân đứng vững như núi đá giữa đại dương kia.

Đám đông tan ra, tan ra. Hồi nãy

giờ Luân hoàn toàn quên bà Ngạn – mẹ của Mai và Mai, đưa con gái nó đến kèm học. Luân cứ tưởng hai mẹ con đã vào chợ Bến Thành rồi. Bây giờ Luân đã trông thấy Mai khi nhướng mắt lên một chút về phía trước. Mai đứng một mình tươi mát giữa đám đông hơi hám, dơ dáy. Luân đoán chắc bà Ngạn phải đứng ở ngoài đám đông sợ phiền phức và đang tức giận con gái mình dù là đứa con gái được chiều chuộng. Luân muốn tránh đôi mắt của Mai. Đôi mắt hết sức trong, hết sức xanh, dễ in vào bất cứ ấn tượng xấu tốt nào do xã hội chấp nhận. «Mai ơi, làm sao em hiểu được tôi. Mai hãy đi xa đi và coi như không gặp tôi sáng nay.» Luân muốn truyền phóng ý nghĩ đó cho Mai. Rồi Luân đứng một mình, muôn đời một mình. Không cần phải giải thích và phân bua với ai. Luân thấm thía hiểu rằng trong cái số người chịu lê la đến

xem cảnh tượng hành quyết rất cực kỳ dã man con chuột cống này trong số có cả Mai không ai đứng về phía Luân, hiểu nó. Luân bình tĩnh nói với nhân viên cảnh sát bên cạnh.

– Tôi có xe đạp. Nhờ ông cho lên xe luôn.

– Được rồi, nhưng nhờ ông cho xem thẻ căn cước và trưng binh luôn.

– Được rồi, về bớt hăn hay.

Luân bình tĩnh trả lời, dùng ngay lời một nhân viên khác đã nói với nó. Luân bình tĩnh cho đến phút chót. Đám đông tan dần, tan dần, tan dần. Những người đến chậm đều tỏ vẻ muốn hiểu nguyên nhân và cảnh tượng xảy ra. Một ông người Bắc di cư hỏi:

– Cái gì vậy thưa các ông?

Một ông khác cũng người Bắc di cư trong đám đông tỏ vẻ rất biết chuyện, lấy giọng kẻ cả, bề trên, đại diện cho đám đông, cho phán xét và tiếng nói cuối cùng, đáp rất ư là gọn:

– Một người điên khùng gì đó.

Luân im lặng, Luân im lặng, Luân im lặng. Luân là một hòn núi ngầm. Biển đã tràn ngập lên người nó. Bão tố đã tràn ngập người nó đến muôn đời.

THIÊN ĐÀNG ĐỊA NGỤC HAI BÊN

*Ai khôn thì lại, ai dại thì qua
Đêm nằm nhớ Chúa nhớ Cha
Đọc kinh cầu nguyện kéo xa linh hồn
Linh hồn phải giữ...*

Thằng Tâm mới đọc đến đó thì
bạn trẻ dàn ra. Ở khu đất này
bạn trẻ đã chế biến một thứ trò chơi của
hầu hết trẻ con miền Nam với bài hát
đọc được như trên.

Đó là trò chơi “Bắt linh hồn” theo

thằng Phước hoặc giản dị hơn, cứ lấy
theo câu đầu của bài hát như con Nhạn
đề nghị, trò chơi «Thiên đàng địa ngục
hai bên».

Thiên đàng địa ngục hai bên

Ai khôn thì lại, ai dại thì qua

– Này Tâm, dại thì qua cái gì mà?

Thằng Phước hỏi, và chưa kịp để thằng
Tâm suy nghĩ trả lời, nói tiếp:

– Dại thì xa chứ?

– Xa cái gì?

Thằng Tâm cãi.

– Xa địa ngục chứ xa cái gì nữa!

– Vậy mà nói xa địa ngục là dại à?
Vì như thế bài hát nói “Ai khôn thì lại
Thiên đàng và ai dại thì sa Địa Ngục”. Vậy

ai cũng khôn chứ có ai dại!

– Khôn cái gì! Dại cái gì!

Lão Phồn lên tiếng thình lình làm lũ trẻ mất hồn vía. Chúng không ngờ trong lúc nói chuyện chúng đã xê dịch lại gần túp lều của lão mài dao trong khu đất Mả Tây này. Con Nhạn thất kinh bỏ chạy trước. Sau thấy mấy đứa bạn trai chỉ dang ra thôi, nó từ từ từ tiến lại, núp sau lưng một đứa nhìn ông lão:

– Khôn cái gì! Dại cái gì! Lão thích nhất là ăn cơm. Ăn cơm ngon lắm. Tụi bây đứa nào ăn cơm chưa?

– Chưa!

– Tôi rồi!

– Tôi chưa!

– Tôi ăn hồi năm giờ.

– Tôi chín giờ tối mới ăn. Nhưng mẹ tôi thường cho tôi ăn trước.

Con Nhạn nói sau hết.

– Đứa nào ăn cơm rồi thì khôn, đứa nào chưa ăn thì dại, đúng vậy

không?

Ông lão vừa nói vừa ngắm nhìn từng khuôn mặt trẻ, vẻ mặt ông nửa thật nửa chơi. Lũ trẻ không hiểu rõ thái độ của ông. Mà chính ông cũng không hiểu ông nói thật hay nói đùa nữa.

Lúc này Ái, chị của Nhạn, cũng vừa tiến đến. Ái được coi như bà tiên đối với tụi trẻ ở khu đất này không phân biệt giàu nghèo hay tôn giáo nào cả. Ái học đệ lục, rất xinh, rất ngoan. Ái nói với Nhạn:

– Mẹ gọi về tắm rửa.

– Không, em chỉ muốn về ăn cơm thôi.

– Ủ, tắm xong rồi ăn cơm. Sao bữa nay đòi cơm sớm thế?

Cả bọn biết ý khúc khích cười. Riêng Nhạn – có lẽ trẻ nhất đám – không biết diễn ý làm sao đành nín thin.

Thằng Phước lém lỉnh:

– Nhạn nó muốn khôn đó chị Ái ạ!

Ái không hiểu gì ngơ ngác.

Lão Phồn thấy vậy nói lại:

– Đứa nào ăn cơm thì khôn, đứa nào không ăn thì dại chứ không phải gần địa ngục hay thiên đàng gì hết.

– Ô vậy thì tụi mình đứa nào cũng khôn hết.

Tâm nói nhanh giữa tiếng cười reo của bọn trẻ.

Ái đứng một mình không hiểu lão Phồn nói chơi hay nói thật. Hình

như nói chơi mà cũng hình như nói thật. Cũng như nhiều lời khác của lão mà Ái nghe được.

– Chiều nay mày chưa khôn phải không Nhạn? Chín giờ tối mày mới khôn, tao khôn hồi năm giờ rồi kia!

Phước cáit tiếng làm Ái bật cười. Ái dẫn cả bọn đến bức tường đồ ngồ chơi.

Lúc đầu mới dọn nhà đến đây, Ái rất sợ cái Mả Tây này. Với tuổi mười ba, tâm hồn nó thực sự đang nẩy nở cùng những sự dò hỏi thắc mắc về chính bản thân mình, về ngoại cảnh, về những hiện tượng ở ngoài tầm hiểu biết của cả người

lớn. Ai không đời nào dám đi đâu gần Mả Tây. Nó nghi ngờ nhiều thứ. Nào là ma. Nào là bệnh phong cùi mà nó được biết có thể gây ra nếu gặp hơi mả bốc lên khi trời mưa. Nào là thể diện của một đứa con gái... sau cùng nó đã làm quen. Nó thấy tất cả tụi trẻ trong khu đất đều ra đó chơi. Chúng trèo lên mả thả diều. Chúng chơi đập lon, cút bắt ở giữa những chiếc mả lớn. Có đứa nhà nghèo chiều tối ra nằm ngủ ngay trên mả trần hoặc những cái lăng nhỏ. Ở đây có cây cỏ, có dế, có chuồn chuồn.

Đúng là một công viên. Đúng là một ầu ầu viên nếu người ta dựng một tòa nhà, trồng thêm những cây đu, những ghế xích đu, những cái thang tuột cho trẻ. Đặc biệt nhất ở đây đã an nghỉ những linh hồn của nhiều nòi giống. Đầu tiên là mả của tụi lính Tây, lính lê dương

đánh thuê cho Pháp như Ý, Đức, Ả Rập... trong thời kháng chiến oai hùng và thần thánh vừa qua. Rồi sau đó, không ai cai quản, vùng đất này được dùng để chôn cất cả những xác chết người Tàu, người Ấn, người Ma Lai, người Campuchia, v.v. và dĩ nhiên có cả người Việt. Linh hồn của những kẻ quá cố ắt hẳn đã theo đủ những tôn giáo chính như Phật giáo, Thiên chúa giáo, Hồi giáo, v.v. nên sau đó dân vùng có khuynh hướng gọi là Mả Lớn hơn là Mả Tây hay Mả Thánh. Vâng, nếu cái nghĩa địa này không rộng lớn lắm ở bề mặt, ở diện tích, ở sự nguy nga của những kiến trúc mồ mả thì ít ra cũng rộng lớn về phương diện linh hồn, đạo giáo như vừa nói.

Vào lễ Phật Đản, tụi con nít trong khu đất đã trốn nhà vào đây làm lễ. Vào lễ Giáng Sinh, tụi chúng cũng không

từ chối dựng cây Nô-en nơi đây, với cả bánh, trái và những thức ăn hỗn tạp của tụi con nít giàu, nghèo. Đây mới đích thực là một cộng đồng rộng lớn. Cộng đồng xã hội giữa những trẻ con không biết giai cấp. Cộng đồng tử sinh giữa những người chết và người sống (mặc dù hai bên không biết nhau).

Cộng đồng tôn giáo, về những kẻ đã khuất được chôn chung trong một khu đất có vòng thành hằn hoi và về phía rục rờ nhất của những tâm hồn trong trắng đang hòa vui với nhau trong những dịp lễ lớn của Phật giáo và Thiên Chúa giáo. Và thật ra nếu có đứa nào chịu tổ chức một đại lễ nào thuộc Bà La Môn giáo hay Hồi giáo hay Ma giáo gì gì cũng được bọn trẻ hoan nghênh mặc dù sự cấm đoán của cha mẹ, những bậc hiện thân đầy đặc của thành kiến.

Lâu rồi một vài đứa trẻ con của những Mỹ kiều trắng và đen cũng ra đó chơi. Chúng phá phách không kém những đứa trẻ bản xứ. Chúng cũng trèo lên đầu mả thả diều, hát bô lô ba la, chúng cũng bắt chước bọn trẻ chấp tay cầu Phật mặc dù cha mẹ chúng biết. Thực là một cộng đồng rộng lớn và chân thực mà ở đó không ai muốn chiếm ưu thế cả.

– What do you play here?

Thằng John bây giờ chạy ra nhập với bọn trẻ lựa một câu dễ nhất để hỏi nhưng tụi trẻ bản xứ không tài nào biết trả lời kể cả Ái, học đệ lục ban Anh Văn. Dù vậy thằng John cũng nhập bọn cố gắng chơi chung một cách thật hòa hợp, thân mật.

Ai khôn thì lại, ai dại thì qua.

Đêm nằm nhớ Chúa nhớ Cha

Đọc kinh cầu nguyện...

Đọc đến đó thì thằng Tâm quay sang hỏi lão Phồn:

– Thưa ông. Ông đã bao giờ đọc kinh cầu nguyện chưa?

Ông lão chỉ nghe được tiếng chùa rồi đoán chừng đáp:

– Chưa, lão chưa... ăn cơm. Lão thích nhất là ăn cơm. Ăn cơm rất ngon.

Ái chăm chú nhìn lão Phồn, nhìn cái gian nhà lá dừa dựng sát bên vòng thành nghĩa địa như sợ gió bay. Như một số nhà của những phu xích lô, thợ hồ. nhưng những người nghèo này chỉ dựng nhà ở mặt tường ngoài của nghĩa địa. Còn nhà của lão Phồn ở ngay bên trong.

– Thưa ông, ông ở đây lâu chưa? Ái hỏi.

– Gần hai mươi năm cháu ạ!

Ông lão dịu giọng.

– Sao ông không bệnh? Ông không sợ bệnh phong cùi ở hơi mả sao?

– Bệnh sao được. Phật, Trời phải phù hộ chứ. Lão chỉ thường mắc phải một thứ bệnh.

Ái chưa kịp hỏi thì Phước đã xen vào, vẻ hối hả như sợ lây bệnh:

– Thưa ông bệnh gì vậy?

Lão Phồn nhìn ra cái mả lớn ở ngay trước nhà lão. Cái dáng lão xiêu vẹo trong chạng vạng đi một hơi thất sắc, xê ra. Ái chú ý thấy một cái chén và một đôi đũa úp trên đầu mả, sau cái thánh giá.

Ái biết ngay đó là tất cả đồ dùng để ăn cơm của lão.

– Thưa ông bệnh gì vậy?

Ái hồi hộp hỏi lại.

– Bệnh đói cháu ạ!

Ái, Nhạn, Tâm, Phước và cả John sau đó đều bật cười. Ái biết Lão Phồn đói thật nhưng Ái không hiểu thật ra ông có ý hài hước không?

Nhìn khuôn mặt lạnh như bàn thạch của ông lão, Ái không đoán được mấy may ý nghĩ của ông:

Thiên đàng, Địa ngục hai bên

Ai khôn thì lại ...

Tâm chưa dứt lời thì Phước nhìn ông lão:

– Thưa ông Thiên đàng là gì?

– Thưa ông, Địa ngục gì ạ!

Con Nhạn cũng bắt chước hỏi theo.

– Ông tin có ma không ông? Ông gặp ma đây ở chưa?

Ái không để Lão Phồn trả lời, hỏi xen vào.

Ông lão loạng choạng xách một cái ghế đẩu ngăn bước ra phía má, nơi có phơi cái chén và đôi đũa. Lão kê sát ghế vào thành má, ngồi xuống thì vừa tầm với cái chén và đôi đũa. Cái má biến thành bàn ăn.

– Thưa ông Địa ngục là gì ạ?

Phước hỏi lộn câu hỏi của Nhạn.

– Thưa ông Thiên đàng là gì ạ?

Nhận đành phải hỏi câu hỏi của Phước.

Ông lão chưa biết trả lời sao thì Tâm đã đọc mấy câu hát.

Đêm nằm nhớ Chúa nhớ Cha

Đọc kinh cầu nguyện kéo xa linh hồn

Linh hồn phải giữ linh hồn

Đến khi ...

Cả bọn – kể cả Ái – đồng thanh:

Đến khi gần chết được lên Thiên đàng

Cả bọn im lặng. Nhận liếng thoảng:

– Thiên đàng ở đâu hở ông?

Tâm không mong gì ông lão trả lời nên hát lại:

Thiên đàng, Địa ngục hai bên

Ai khôn thì lại, ai dại thì qua

– Qua cái gì mà? Xa chứ, bắt tao chữa lại mãi sao? Nghe đây:

Thiên đàng, Địa ngục hai bên

Ai khôn thì lại, ai dại thì ra

Bấy giờ ông lão mới lên tiếng như trở lại điệp khúc:

– Khôn cái gì? Dại cái gì?

Nghỉ một lát lão tiếp:

– Địa ngục với Thiên đàng ở đâu mà chẳng có.

Cả bọn chụm lại lắng nghe, kể cả John, tưởng ông lão sắp giảng nghĩa.

– Lão thích nhất là cơm. Ăn cơm ngon nhất.

Câu nói của lão làm cả bọn cụt hứng, cười bù. Nhưng chợt lão tiếp:

– Hãy tìm đâu cho lão một chén cơm, một con cá và nếu được một xị rượu lão chỉ ngay cho.

– Thưa ông, ông chỉ ngay cái gì vậy?

Bọn trẻ đồng nói, quên hẳn những câu hỏi của chúng chưa được ông lão trả lời. Chỉ một mình Ái nhớ lại.

Khuya đó lão Phồn kiệt sức gục đầu bên thành mã.

Nước giải chảy một dòng đặc trên thành xi măng lấp lánh ánh trăng non. Lão đã kiệt lực trong suốt một ngày mài dao mà không kiếm ra khách. Chỉ có một mình Ái lên ra đây với một đĩa cơm, một chén thịt hầm và một ly rượu thuốc rót trộm của ba nó. Chỉ có một mình Ái chứng kiến cảnh phục sinh kỳ diệu của lão Phồn.

Một sự phục sinh thực sự chứ không phải trong cổ tích hay thuộc loại thần thánh. Và lần đầu tiên trong thăm cỏ xanh nhung của tâm hồn Ái mơ hồ vẽ ra ý niệm đầu tiên về biên giới thô sơ nhưng nền tảng biết bao nhiêu giữa Thiên Đàng và Địa Ngục trên thế gian này.

ĐÊM TIỆC TRẦN GIAN

Nằm suốt cả buổi xế trên võng ngủ rồi thức dậy ngâm cổ thi, lão Phụng thấy hơi chán. Nhưng lão cũng sung sướng có được một ngày nghỉ hoàn toàn mà đáng lẽ ra nghề nghiệp và công việc của lão không cho phép như đối với phần đông những người khác, những kẻ cơ hàn khổ nhứt nhất trong xã hội cùng làm một nghề với lão. Lão đưa mắt nhìn về phía chiếc mùng lớn của lũ con mụ

Đại. Lão bực mình thấy chiếc mùng vẫn còn bỏ rũ xuống mặc dù lũ con chưa lên ngủ.

Nhưng mắt lão đã mờ cho nên lão lằm. Khi lão mới vừa bỏ chiếc võng, mở một chiếc nem và bẻ một miếng bánh mì đi về phía cửa sổ đằng sau gác, lão giật mình thấy thằng Hùng, thằng Bình, con Liên, thằng Lộc chui ra khỏi mùng mắt hướng về phía lão, im lặng, uể oải. Thằng Hùng – đứa con trai lớn của ông chủ nhà thành linh bật lên khóc.

– Cái gì? Lão Phụng bực trí gắt lên.

– Dạ tụi con đói quá.

Thằng Hùng trả lời, lễ phép.

– Lúc trưa không ăn cơm sao?

– Dạ mẹ con chưa về.

– Biết rồi, mẹ tụi bây đi ở cũ, nhưng còn mụ Thận đâu? Sao không thổi cơm cho tụi bây ăn?

– Dạ bà Thận đi đâu từ hôm qua chưa về.

– Vậy từ hôm qua tụi bây ăn cơm ở đâu?

– Dạ ở bên nhà bác Lâm.

Lão Phụng không biết hỏi gì thêm. Cùng lúc đó cả bốn đứa con ông Đại đều òa lên khóc như bị ai thành linh đánh. Tiếng con Liên cao ré lên. Tiếng thằng Bình trầm xuống. Tiếng thằng Lộc bải nhãi, dây dưa. Tiếng thằng con lớn chừng mười tuổi – thằng Hùng – thì nặng nề, ngọt ngào, ầm ứ, tức tưởi như có ai chặn ở cổ. Bây giờ thì lão Phụng không phân biệt được nữa.

Tất cả những tiếng khóc kia đều hòa chung thành một âm thanh hỗn loạn khó tả. Nó giống như tiếng kêu của một vài thứ cá khá lớn ở trong cùng một mẻ lưới khi người ta mới vừa kéo lên ghe ở ngoài khơi.

Hồi ở biển còn là một ngư phủ, lão Phụng phân biệt được tiếng kêu của nhiều loại cá khác nhau. Thế nhưng khi cùng nằm trong khoang thuyền hay ở trong đáy rọ lưới, chúng chỉ phát ra một âm thanh hỗn độn, ột ột, oạt oạt, ào ào khiến không ai dù nhiều kinh nghiệm đến đâu có thể phân biệt được chắc chắn những loại cá nào nếu không được dòm đến. Tiếng khóc của lũ trẻ con tự nhiên làm lão nhớ đến biển, đến một vùng biển đặc biệt ở một hòn đảo ngoài khơi Thái Bình Dương, nơi lão sinh ra đời. Lão còn nhớ rõ ngày lão phiêu bạt vào đất

Sài Gòn, khoảng 1945, hồi Pháp và Nhật đánh nhau những năm đầu lão gần như ngạt thở vì lão không chịu được cuộc sống tù đày, ngột ngạt trên đất liền. Lão thèm khát vùng biển mặn bao la, càng thèm khát khi cuộc sống cơ hàn đẩy lão vào những ngõ hẻm tối tăm của thành phố và xã hội. Niềm tin tưởng và hy vọng độc nhất của lão Phụng: kiếm được một số tiền khá, giữ bí mật đừng cho ai biết để một ngày kia – ôi, cái ngày hạnh phúc – có phương tiện đóng được một chiếc thuyền gỗ nhỏ nhưng vững, chắc, có thể dùng được khoảng trên dưới hai mươi năm (lão hy vọng và tin tưởng có thể sống đến khoảng tám chín mươi năm) cho đến hết đời. Với chiếc thuyền đó lão sẽ tự túc sống một mình, cô đơn ở ngoài xã hội.

Lão Phụng mở chiếc nem thứ hai và

nốc hết ly rượu thứ ba thì trời cũng đã chiều sẫm. Khoảng thời gian này ngày và đêm tối thường gần như không có biên giới. Màu đen của đêm sẽ từ từ chiếm đoạt lấy hết cả ánh sáng hay ánh sáng tự rút lui cũng thế.

Lão Phụng bước đến cửa sổ đằng sau, tỳ một tay lên thành cửa, nhìn xuống cái vịnh phía dưới với cùng những nhà sàn, nhà gác, thấp, hẹp, tối tăm, cực, nghèo khổ đến nỗi. Lão chờ đợi với lo âu từ mấy hôm nay một thứ mùi hôi sẽ xuất phát từ nơi đó. Nhưng tại sao chưa nghe? Hay không bao giờ nghe thấy nữa? Lão mừng thầm. Lão nhìn lại phía mừng, nói với thằng Hùng:

– Hùng, tao bảo dẫn lũ em mày đi qua nhà bà Lâm, bà liên gia trưởng đó ăn cơm đi. Xong về ngủ im tất cả. Động dậy là ăn đòn. Nghe chưa?

– Dạ.

Thằng Hùng thừa xong, dẫn cả lũ em đi xuống thang gác. Đứa con trai mười tuổi dẫn mấy đứa em lóc nhóc leo nheo gần như vô tri vô giác. Có điều những sinh vật gần như vô tri vô giác đó cũng biết phản ứng, những phản ứng vô tri vô giác giống những xung động.

Lão Phụng buồn cười thấy thằng Hùng và lũ em nó nghe lời ông phăng phắc, không dám cãi lại như khi còn cha mẹ nó ở nhà. Nhất là thằng Hùng, đứa con nít mười tuổi đó cũng biết đóng kịch nữa dù quá lộ liễu. Nó giả cái bộ mặt tuân phục, ít nói, lễ phép, hiền lành trái hẳn với lúc thường bởi nó biết chắc chắn rằng hiện giờ nó không có ai bênh vực che chở hết. Những đứa con nít trong những gia đình cơ hàn, cùng khổ hay những gia đình khá giả nhưng cha

mẹ thất học hoặc có đỗ đạt cao nhưng quá quê mùa, hạ trí thường thường được bẩm sinh một bản tính khôn ranh vặt vãnh đó, và được hưởng thụ rất sớm có khi mới chừng bốn, năm tuổi.

Khi đưa mấy đứa em xuống dưới thang gác, thằng Hùng lại òa lên khóc. Tiếng khóc tức tưởi, ầm ức nhưng gần như vô giác.

– Lại khóc. Có im đi không. Lão Phụng gắt.

– Mẹ lâu về quá. Thằng Hùng nói.

– Cũng gần về rồi! Mà có biết nhà họ sinh bên Đa Kao chưa? Mụ Thân không dẫn tụi bây đi thăm em sao?

Nghe tiếng em, đứa con mới đẻ, thằng Hùng thành linh ngưng khóc. Một nguồn vui vô tri tràn chiếm lấy tâm hồn

trẻ thơ của nó. Nó nói chuyện một cách bình tĩnh, đôi mắt sáng lên. Mấy đứa em của nó cũng lây cái nguồn hạnh phúc vô tri kia quên hẳn cơn đói, nhìn lão Phụng, mát sáng ngời như anh nó.

– Thưa ông, bao giờ em về?

– Tao làm sao biết được. Nhưng gần rồi.

Nói đến đó. Lão giật mình vì biết ngày trở về của bà Đại đã gần kề. Ngày mai, ngày mốt... Lão tính nhắm biết bà Đại đã đi ở cũ cách đây một tuần. Và cách đây mấy hôm, khi lão đi mua ve chai về, lão Phụng làm nghề mua bán ve chai, lão đã nghe biết được ngày về đích xác của mụ Đại.

Đó là chiều thứ Bảy. Ông Đại ở quân trường Thủ Đức sẽ đến ngay nhà họ sinh,

đưa vợ về nhà luôn. Những người vợ trong những gia đình nghèo khổ lam lũ thường nằm đẻ rất mau. Tội nghiệp. Kế cận giờ sinh họ mới được đưa đến nhà hộ sinh và khi sinh xong, khỏi có việc nghỉ dưỡng sức, họ chạy về nhà ngay. Mà nghỉ dưỡng sức thế nào ở những cái nhà hộ sinh nghèo nàn, hôi hám, u ám, tối tăm với tiền viện phí rẻ mạt! Sở dĩ mẹ Đại nằm đến hơn một tuần là vì ông Đại vắng nhà, bất tiện, thế thôi.

Nghĩ một chốc, lão Phụng nói với thằng Hùng:

– Ngày mốt, thứ Bảy, mẹ mày sẽ về, cùng với cha mày ở Thủ Đức và mấy người bạn của cha mày ở trong trường sĩ quan, ôi khối vui con ạ!

– Mốt là còn hai ngày nữa phải không?

– Ủ, hai ngày nữa thôi! Thôi, đi ăn đi, xong về ngủ im tất cả nghe không? Bà Lâm đang ăn cơm đó, đi ngay cho kịp!

Đêm khuya. Cái xóm Cỏ nghèo nàn ở vùng Thị Nghè này gần như biệt lập với xung quanh. Người ta chỉ nghe thấy những tiếng người nói xôn xao lúc chiều. Bây giờ thì gần như yên lặng hoàn toàn. Người ta tiết kiệm dầu nên khắp nơi đều tối om.

Lão Phụng vẫn tỳ tay nơi cửa sổ. Lão đoán chắc lũ trẻ đã ngủ luôn ở nhà bà liên gia trưởng Lâm. Nhà bà Lâm rộng rãi nhất xóm và có một bể ngoài khá đặc biệt. Khi vào xóm nhìn thấy nhà bà, người ta biết ngay đó phải là nhà của một người có có cái chức sắc gì đó trong tổ chức làng xã ở thôn xóm. Trong xóm, bà Lâm là chỗ thân tình nhất của gia đình ông Đại. Mà thật ra trong xóm này chỉ có

hai cái gia đình đó là có thể thân mật với nhau. Lý do: cả hai bên đều mặc nhận có một địa vị đáng kể nào đó trong xóm, bà Lâm tạm gọi là khá giả; ông Đại đỗ bậy bạ đâu được cái tú tài toàn phần và làm thư ký một tư sở khi chưa vào trường sĩ quan trừ bị Thủ Đức và chưa thất nghiệp. Phải kể thêm một yếu tố danh dự về phía bà Lâm. Bà, tuy góa chồng, sống hạnh phúc với hai đứa con gái và một đứa con trai. Một trong hai đứa con gái cũng đỗ được cái tú tài nhưng rủi thay vì tình duyên oan trái gì đó đã tự ý từ giã cõi đời. Đứa con trai thì không muốn thế chút nào nhưng đã mắc bệnh ban của chết cách đây mới chừng hơn một tháng. Đứa con gái còn lại, rủi thay, là đứa con tệ nhất trong nhà. Bản tính nó im lặng, ủ rũ. Im lặng, ủ rũ đến độ làm cho bà Lâm phát sợ. Nhất là ban đêm, nó lại mê sảng nói những lời lẽ kỳ cục, quái dị. Bà

Lâm muốn phát điên vì nguồn hy vọng cuối cùng của bà cũng đang bị hăm dọa. «Nó bị ma ám, hồn quỷ đã nhập vào nó!» Mọi người đều nói với bà như vậy. Bà tin lắm, càng ngày càng tin nhưng bà chưa tìm ra lý do thôi. Bà hứa với bất cứ thầy lang nào nếu cứu khỏi sẽ cúng cho một số tiền rất hậu. Nhưng chưa có ai...

Lão Phụng nhìn xuống vịnh nước dưới cửa. Đêm nay nước ở sông Thị Nghè lên khá lớn nên vịnh này cũng chịu ảnh hưởng. Đó là một cái vịnh nhỏ, bị tắt cụt ở phía trong, ăn thông với một nhánh sông nhỏ của sông Thị Nghè. Như tất cả cái vịnh con của những con sông nhỏ ở đây, nó dơ nhớp chưa từng thấy. Xung quanh vịnh chỉ có một loài thảo mộc độc nhất: loài cây mái chèo lá to bản. Cây mái chèo mọc quanh vịnh hay lác đác đó đây dưới chân những cột nhà nhóp nhúa.

Lão nhìn bên phía nhà bà Lâm. Chỉ còn một ngọn đèn dầu leo lét đến cái độ gần muốn tắt. «Hay mù Lâm đang rình ta, dò xét ta?» lão Phụng tự nghĩ, «mà dò xét cái cóc khô gì... hôm nay là ngày thứ Tư, không thấy cái mùi hôi, tức là, tức là...» lão nhớ lại mấy hôm nay nước sông thường lên lớn và nửa đêm nước rút hết ra sông. Chỉ có những xác súc vật chết thối nhiều ngày trôi vào đây thì mới bị kẹt lại còn tất cả mọi thứ đều theo con nước trôi luôn ra sông lớn. Lão bóc một cái nem khác. Mùi nem thịt phảng phất một chút mùi hôi lão đang tưởng tượng với sự lo lắng. Lúc đó một đôi chuột cống to tướng lặn từ mái lá xuống làm lão đánh thót trong ngực. Một con nhanh chân bắt nhanh qua mái tôn thấp vụt chạy về phía nhà bà Lâm. Con kia rúi ro đánh lộn xuống nước một cái bồm nhưng thừa sức lội lướt trên nước qua bên kia bờ, chui

vào một ống cống xi măng bỏ hoang gần mấy đám cây mai chèo.

Chuột cống là sinh vật độc nhất có một sinh hoạt náo động nhất của cái vịnh này. Chúng làm việc ban đêm, cả ban ngày dưới chân cừ những nhà sàn. Chúng lơ lói trông không quen sẽ ói ngay. Chúng gần nước, sinh trưởng ở đó nên chúng gần như biến tích. Chúng lợi dụng mặt nước làm môi trường sinh hoạt, làm đất sống của chúng. Không những chỉ lội qua mặt nước trong những trường hợp bất đắc dĩ, chúng còn ăn, giốn trên mặt nước.

Một buổi trưa, khi mới đến xóm này, đang ngồi sắp xếp mấy cái chai, tìn mới thu được, lão bắt gặp một con vật to bằng con chồn mướp ở trong đồng củ bị động lộ thẳng một hơi qua bên kia bờ. Lúc đầu lão tưởng đó là con rái cá. Bởi ở

đây thỉnh thoảng cũng có loại động vật này ở sông lớn lên chơi. Nhưng sau lão không thể nào bị lừa nữa. Đó chính là loại chuột cống, loại sinh vật ươn hèn, dơ nhớp, hạ trí nhất mặc dù sự tinh khôn vĩnh cửu của chúng. Chính vì chúng mà cả xóm nghèo này trở nên điêu đứng một phần nào. Chúng gây ra không biết bao nhiêu thứ bệnh, nhất là bệnh dịch.

Mấy con heo của ông Đại tháng trước đua nhau đi châu trời cũng tại chúng. Thế nhưng vợ chồng ông Đại chưa muốn tin theo lời một số người trong xóm đổ thừa tại con chó Ki Ki, con chó già khốn đốn hay tru lên trong những đêm khuya khoắt. Thật ra con Ki Ki có can lộn với con heo nái bà Đại một lần. Lần đó, khi bà Đại đi chợ, đói từ mấy hôm, con Ki Ki không ngại tấn công con vật già ngu xuẩn dần độn là con heo nái

để tranh lấy phần cháo heo mới nấu khi sáng. Rủi thay lúc đó bà Đại bỏ quên cái gì lại trở về nhà. Bà im lặng, rình, lấy củi thước phang ngay đầu con Ki Ki nhưng may mắn gây chỉ đập trúng vào bả vai nó. Đau điếng người, con vật khốn đốn tung chuồng lội thẳng qua vịnh nước đi mất.

Lão Phụng thừa biết con vật già phải lấy hết sức bình sinh mới lội qua khỏi vịnh được. Thế nhưng hai ngày sau, không kiếm đâu được miếng ăn, nó quay đầu trở về. «Sao hèn thế hử con, sao không đi luôn đi! Cái thứ già mày là thứ bỏ đi tìm đâu ra được miếng cơm mà không trở về!» Lần đó vào buổi trưa có mặt lão Phụng ở nhà nên lão nghe rõ mồn một lời mụ Đại nói với con vật như thể nói với người vậy. Mụ còn nhấc con chó: “Cứ giỏi tối nay tru lên nữa đi coi... hay

là hồn quỷ nhập vào mày... coi chừng tao trúng nước sôi đó”. Một ngày sau đó, con Liên - đứa con gái năm tuổi của mẹ té sông. Nó suýt chết. Rồi tiếp theo đó một cái nhà lá của một tên đàn ông Bắc di cư ở phía đầu xóm phát cháy do sự bất cẩn của hắn trong mùa nắng gắt. Thế mà người ta cũng đổ thừa tại tiếng tru của con Ki Ki. Lúc này ông Đại, bà vợ và bà Lâm cũng chống trả với dư luận khá kịch liệt. Nhưng sau khi đứa con gái rồi đứa con trai mẹ Lâm chết, sau tai nạn của con Liên và những chuyện phiền phức khác trong gia đình ông Đại, hai gia đình này cũng đâm ra thù ghét con Ki Ki và có khuynh hướng đồng ý với dư luận.

– Phải giết nó đi, nếu không nó sẽ mang tai họa đến cho cả xóm.

Tên đàn ông thuộc giống người Bắc di cư chủ gia đình ở đầu xóm suýt gây

hỏa hoạn cho cả xóm đến thẳng nhà ông Đại nói như vậy. Rồi sợ ông Đại không tin lắm, tên đàn ông đó tiếp:

– Bác Đại à, bác là người có học hơn tất cả chúng tôi trong xóm nhỏ này, bác có đọc nhiều sách vở nhưng có những chuyện huyền vi của tạo hóa bác không làm sao hiểu nổi... Này, bác nên giết quách nó đi... Thứ chó tru đêm đó là hiện hình của quỷ sứ đó bác ạ. Bác có trông thấy đôi mắt đỏ ngầu của nó không? Nó sắp điên đến nơi nữa rồi đó... Rồi lại cắn phải người khác... Rồi bác phải tốn tiền đưa họ đến viện Pasteur Saigon. Rồi cảnh sát đến bắt... Ồi là khối phiền phức... đó là chưa kể đến những tai họa ác hiểm hơn...

Tên đàn ông thuộc giống người vốn ghiền «nai đồng quê» đó còn nói quyết liệt hơn. Lão Phụng nghe hết và lão chỉ

biết cười. Bởi con Ki Ki không phải là con chó đại, có triệu chứng điên. Nó chỉ có một cái bệnh độc nhất: đói, cũng như hầu hết con cái của mấy gia đình tạo thành cái xóm Cỏ biệt lập này. Đói đã làm cho nó còm cõi. Đói đã làm cho nó hung dữ. Thế thôi. Và có lẽ nó tru cũng tại bởi đói; cái bệnh đói biến chứng, bởi lẽ người ta chỉ thường gặp những con chó ghẻ khốn đốn còm cõi ở những gia đình khốn khổ phần nhiều ở nhà quê và các miền giặc giã mới biết tru.

Những con chó sống đầy đủ gần như không bao giờ biết đến nhu cầu đó. Và đôi mắt của con Ki Ki đâu có đỏ ngầu như người ta nói. Trái lại nó vẫn đen. Lão Phụng tin chắc rằng nếu con Ki Ki được nuôi trong một gia đình nào khác, đặt cho nó một cái tên hay hơn, cho ăn đầy đủ hơn, con Ki Ki bây giờ ắt hẳn phải

thuộc vào loại khá hơn nhiều lắm. Phần lớn súc vật và người ta hơn thua nhau chỉ tại hoàn cảnh thôi. Nhưng trường hợp bà Lâm thì không phải. Bà thường khoe với mọi người trong xóm nhỏ này là trước kia, hồi chưa di cư, bà đích thực là người ở tỉnh không phải là dân ruộng. Bà rất giàu và có không biết bao nhiêu mẫu lúa ở ngoài Bắc. Nhưng cứ vào nhà bà, liếc một cái từ nhà bếp vào phòng khách, người ta quả quyết không sai là bà Lâm phải thuộc vào hạng quê mùa thô kệch dù trước kia thực sự bà giàu có. Những người thuộc gia đình đích thực khá giả, có học, có giáo dục, trong bất cứ hoàn cảnh nào họ cũng còn giữ được những nét đặc biệt. Những nét đặc biệt đó hiện hình trong những cử chỉ, hành động, dù là cử chỉ, hành động du côn, ác hiểm, tàn bạo.

Đến một ngày kia, tên Hai Độn - thợ quét vôi cuối xóm bị ngã học máu khi đang xây cất một ngôi nhà ở Chợ Lớn, nằm bệnh trở về cũng đổ thừa tai nạn của mình cho tiếng tru con Ki Ki. Nhưng cứ nhìn cái cử chỉ loay hoay thường nhật của hắn ai cũng tin chắc thế nào hắn cũng bị té ngã và những tai nạn hiểm nghèo như vậy vốn vẫn là cái nghiệp thân yêu luôn luôn chờ đợi hắn.

Vậy mà hắn cứ đổ thừa cho con vật khốn đốn kia.

Con vật khốn đốn chỉ có một người bạn độc nhất là lão Phụng. Không phải lão chỉ có cảm tình đặc biệt đối với con Ki Ki. Lão còn có cảm tình đặc biệt với bất cứ con Ki Ki nào khác. Ngay khi đến đây, biết được hoàn cảnh khốn đốn của con chó già, lão có ý định giết nó. Lão thuộc loại người hết sức nhân đạo nên

có thể bị ngộ nhận là dị thường. Và tình cảm nhân đạo của lão rất mạnh. Nhiều buổi trưa đi trên con đường vắng thấy một con chó già nằm thoi thóp thở, lão thấy xây xẩm cả mặt mày. Phải ở trong hoàn cảnh khốn đốn nghèo cực như lão mới biết cái tình cảm kia mạnh biết chừng nào. Và mỗi lần như thế, thế nào lão cũng bỏ tiền ra mua ít đồng bạc thịt kèm vào bánh mì hắn hoi, nhưng trời ạ! Trong đó còn có cả thuốc độc nữa, đem đến cho con chó ăn. Và buổi chiều ngày đó nếu ai để ý thế nào cũng gặp lão Phụng đi ngang qua đó, im lặng một phút rồi cúi đầu đi luôn. Nếu tính ra thì trong đời lão đã giết ít nhất là một ngàn con trong trường hợp đó rồi! Con số có thể nói là kinh khủng cho người nghe phải tin. Và mỗi lần giết được một con lão có thói quen vẽ ghi một nét trong sổ con có để ngày hắn hoi.

Từ ngày lão Phụng đến thuê căn gác, con Ki Ki cứ xoắn xuýt bên lão. Phải nói thêm là lão Phụng ở chung một nửa căn gác thấp và hẹp của ông Đại với giá 150 đồng một tháng. Nửa gác căn ở phía trước là giang sơn ông Phụng, lão bán ve chai giang hồ, gồm có những đồ đặc độc nhất sau đây: một cái võng thượng hạng giăng vừa đủ chiều ngang căn gác, một cái rương cũ đựng một ít áo quần và một vò rượu.

Ban đầu lão sống cùng cực với cái nghề này. Sau nhờ quen kinh mối và nghiệm lão sống đã khá. Mỗi tháng sau khi đi giao chai, tẩn cho tên chủ người Trung Hoa ở Chợ Lớn, lão nghỉ hẳn được một ngày, uống rượu ngâm thơ, sống phong nhã hơn hẳn những người khác cũng làm nghề này. Mỗi buổi chiều về lão Phụng có thói quen mua cho con

Ki Ki một đồng huyết heo lão giấu kỹ trong gách.

Lão thường chỉ trở về buổi chiều, để tránh nghe những tiếng động, tiếng chửi bới ồn ào. Lão sợ nhất là cái âm thanh hỗn độn dị loại tạo thành bởi tiếng bầy heo đói kêu lên cùng với tiếng của lũ trẻ, tiếng quát tháo của bà Đại. Bà Đại nhiều lúc bận rộn cho heo ăn, quên cả đàn con. Ở trong cái xóm Cỏ nghèo khổ gồm mấy cái nhà, nhà nào bà Đại cũng đặt một cái hũ nước cơm để lấy đồ ăn thừa thãi về nuôi đàn heo. Nhưng gần cả xóm đều quá nghèo nên ít khi họ có đồ thừa thãi.

Nhiều khi đến bốn năm ngày bà Đại mới đi thu một lần năm sáu cái hũ nhưng dồn chung lại thì chỉ được hơn nửa hũ com rau thừa, còn chỉ là nước lống bông sinh thúì chắc chắn không thể có một thực dưỡng nào trong đó, nếu

không muốn nói chỉ gồm toàn thuốc độc. Thế nên có ngày, dù khôn khéo tài ba đến đâu, mẹ Đại cũng phải phát khóc lên. Bà phải lo một lúc hai bầy động vật có xương sống. Bầy thứ nhất là đàn con bà đẻ ra. Bầy thứ nhì là đàn heo con, dĩ nhiên do con heo nái đẻ ra chứ không phải bà. Thế nhưng con heo nái thì không phải nuôi con, điều này phải nói dù kể ra nó cũng kỳ cục thực. Bà Đại phải chạy ăn cho cả hai bầy. Bầy thứ nhất thì quan trọng hơn, nhưng cũng tùy thuộc vào bầy thứ nhì. Nếu một con trong bầy thứ nhất bị bệnh bà Đại có khóc được thì đối với một con trong bầy thứ hai – nói rõ ra là một con heo con – khi lâm bệnh bà Đại cũng ăn ngủ không yên và buồn bực đến khóc được.

Có những buổi trưa nóng nực, lão Phụng đi xuống thang gác trông thấy

cảnh con heo nái nằm nghiêng một bên, vú thò ra bị một đàn heo con tranh nhau bú và khi lão quảy gánh ra đi, lúc qua phòng bà Đại, lão cũng trông thấy cảnh tượng tương tự: người đàn bà đó đang nằm thiêu ngủ, hai vú xể ra, một vú đang được thằng con nhỏ sau cùng thằng bé Lộc – ngậm kín và vú kia cũng đang được con Liên – em bé lên bốn ngậm kín luôn. Con Liên không biết vì quá đói ăn hay vì một chứng tật tâm sinh lý nào mà đến bốn tuổi hầy còn nương vú mẹ. Đó là chưa kể một đứa con còn nằm trong bụng nữa.

Những lúc đó, lão Phụng đưa mắt nhìn thật lâu. Đôi mắt cứ đăm đăm về phía bụng và vú mẹ Đại. Nếu có ai bắt gặp, thế nào người ta cũng nghi ngờ lão Phụng có ý tà dâm. Thật ra, dù đã hơn sáu mươi tuổi, lão Phụng vẫn còn

thoáng thấy một tình cảm ước ao dục vọng. Những tình cảm này chỉ đến sau, hoàn toàn đến sau. Lúc nhìn bà Đại, lão đã bị thúc đẩy hay thu hút bởi một tình cảm khác, hoàn toàn khác dù không ai tin.

Lão chú ý từng vệt mồ hôi nhễ nhại chảy từ tóc tai, từ thân, từ cổ xuống ướt sũng cả áo và ván gỗ chiếc đi-văng. Lão sống trong một tình cảm vừa thương hại đau khổ vừa giận dữ uất nghẹn vô biên. Hai thứ tình cảm dị loại này nhiều lúc chỉ là một. Nó có hai mặt đó thôi. Cho nên, dù Nietzsche có nguyên rửa đạo Phật, Nietzsche cũng đã là một vị Phật hay ít ra cũng đã là một vị Bồ tát đúng nghĩa. Và phải tin dù Phật có sống thời Karl Marx và nguyên rửa Marx, Phật cũng phải hành động tương tự như Marx thì mới sáng danh đáng Chí Tôn đó thôi. Nhìn

mãi, lão thấy gớm tởm và đến một lúc nào đó, tự nhiên lão thấy tức chết được nếu còn trông thấy cảnh tượng đó.

Chỉ có những lúc lão mới nhận thấy sự hy sinh cao cả cùng sự tối tăm, ngu đần của một người mẹ, một cái máy để có tình cảm. Khổ sở như vậy sao lại còn nuôi thêm con Ki Ki cho nó mệt? Lúc đầu lão Phụng tưởng ông Đại nuôi con Ki Ki cũng như một số người thấy cần thiết phải nuôi một con vật để vỗ về lúc buồn vui.

Còn gì thú cho bằng lúc thành thoi được vuốt ve một con chó, con thỏ hay con gà con. Và lúc đó chắc chắn người ta không liên nghĩ gì thịt chó thịt thỏ hay thịt gà. Vậy, ban đầu lão Phụng cứ tưởng ông Đại nuôi con Ki Ki cũng vì lý do vô tư lợi kia (nhưng khi ngay cả ông nuôi con Ki Ki vì lý do để vỗ về thân

mến ông cũng không thể được gọi là vô tư lợi được. Có cái quái gì ở trần gian này mà không bị thúc đẩy bởi một thứ tư lợi! Có cái quái gì vô tư ở trần gian này!) Sau lão Phụng mới biết rõ vợ chồng ông Đại nuôi con Ki Ki và nuôi đã gần mười năm nay - chỉ vì lý do chính yếu: canh gác chuồng heo nái và bầy heo con ban đêm và ban ngày.

Bây giờ nó bệnh tật, già yếu, giết là phải, nhất là khi nó tru lên từng cơn dài quái gở lúc canh khuya.

Lão Phụng nhớ mãi, mấy lúc gần đây, khuya nào nó cũng tru, đầu ngẩng lên một cõi nào vô danh xa vắng. Một tối thứ Bảy cách đây được hai tuần, khi bà Đại chưa đi ở cũ, thì ông Đại ở Thủ Đức về cùng mấy người bạn đồng khóa. Ông Đại - người đàn ông trạc chừng ba mươi nhưng tâm hồn đã héo úa bên đàn

con nheo nhóc - bây giờ thấy vui hơn. Có lẽ đời sống quân trường đã gây cho ông một thứ trách nhiệm đầy ảo giác với kẻ đồng đội, với người xung quanh và ông thấy tầm vóc cuộc đời rộng lớn hơn nhiều. Ông lại còn sung sướng mỗi tháng tiết kiệm được khoảng tám trăm bạc về giao hết cho gia đình. Tám trăm bạc với gia đình ông Đại, cũng nghĩa lý lắm. Gì chứ cũng hơn lúc thất nghiệp ở Sài Gòn, chạy ăn từng bữa. Đêm đó cả gia đình ông Đại, bà Lâm, tên Hai Độn và tất cả mấy người đàn ông trong xóm đều tụ tập lại nhà ông Đại để mừng ông và cũng để nghe ông kể chuyện. Ông Đại kể thao thao bất tuyệt. Và khi ông mệt thì một trong những người bạn đồng khóa lại tiếp lời.

Mọi người đều ngồi ở ngoài sân giữa trăng trong và gió mát. Bà Đại là người

sướng sung nhất bởi có người chồng có chức vị như vậy. Thế rồi, lúc về khuya – lúc đó khoảng 1 giờ sang – khi cuộc nói chuyện gần tàn, mọi người tan cuộc vui sắp sửa chia tay thì con Ki Ki lại bình tĩnh tru lên thấu trời xanh. Tất cả mọi con mắt đều đổ dồn đến con vật khốn khổ đó. Nó ngồi một mình, bình tĩnh, hai chân trước dựng xuống đàng hoàng, mồm chổng lên trời mà tru. Mọi người bắt đầu nói sang chuyện con chó.

Lão Phụng nằm trên gác lửng nghe hết. Mọi người đều đồng ý giết con chó sau khi có lời đề nghị của bà Lâm và nhất là tên Hai Độn và tên đàn ông người Bắc di cư suýt làm cháy cả xóm. Bây giờ mọi người mới đưa nhau kể lại những cảnh khốn đốn, những tai họa mà họ phải chịu trong khoảng một năm nay từ khi con Ki Ki bắt đầu tru, mà tai họa mở màn là cái

chết của cô con gái mù Lâm (dù cô ta đã tự tử vì tình duyên ở dưới trần này bị tan vỡ, một chuyện không ăn nhập gì với con chó cả).

– Phải giết quách nó, lấy mật và tim đốt đi chôn kỹ hai năm sẽ hết tai họa.

Tiếng một người đàn ông khàn khàn vọng lên một mình và trịnh trọng. Bây giờ mọi người chú ý đến ông Lịch, một ông lang hạng nhỏ kiêm thầy rùa ma giáo có một cái quán bán thuốc Nam ở giữa xóm. Chính ông Lịch đã ăn tiền mù Lâm rất nhiều nhưng không tài nào chữa nổi đứa con gái ử rữ sâu bị như bị ma ám. Người ta không hiểu nổi cái phương sách đuổi tà và trị bệnh của ông lang Lịch. Hình như mỗi ông thầy thuốc ta thường có một bài thuốc riêng, thường thường bí truyền và mờ ám đến nỗi những người cùng nghề khó lòng biết được. Đôi khi

nó cũng được liên kết với tà thuật đầy ám muội như trường hợp lão lang Lịch. (Và chính vì vậy mà phương pháp trị liệu rục rở này của dân tộc đã từng bị ngộ nhận và chôn vùi). Sau khi đồng ý chắc chắn phải thịt con Ki Ki, người ta chia nhau công việc.

– Tôi thân hành nấu nước sôi!

Tên đàn ông Bắc kỳ di cư suýt làm cháy cả xóm nói trước hết.

– Tôi sẽ phụ với bà Lâm.

Mụ Thận – mụ ở cho ông Đại – cũng xen vào làm như thể ngang hàng với mấy người kia, nghĩa là những người không phải dù sao sống lệ thuộc như mụ. Bây giờ tên Hai Độn mới có ý kiến:

– Tôi sẽ ra công dọn dẹp bàn ghế đầu đó.

– Đồng ý! Đồng ý!

– Đồng ý.

– Tôi sẽ chịu tất cả tiền la de!

– Hoan hô! Hoan hô!

– Đồng ý!

– Hoan hô!...

Người ta không còn phân biệt được tiếng ai nói nữa. Nhưng người ta cũng không rõ ông Đại hay một trong những người bạn đồng khóa nào đã hảo hớn chịu chơi bao khoản tiền la de cho cả xóm. Chỉ biết mọi người đều hân hoan sung sướng. Những người tham dự cuộc nói chuyện ở nhà ông Đại có thể chia làm ba loại. Loại thứ nhất gồm vợ chồng ông Đại và có lẽ những người bạn đồng khóa của ông Đại, là những người không thích

thịt chó lắm nhưng phần nhiều ham vui và bị thúc đẩy bởi mê tín dị đoan (ông Đại dù sao cũng là người có học, ông không tin dị đoan nhưng thật ra ông cũng ngán đến một quyền lực siêu linh nào lắm!) Loại thứ nhì: loại đói khô và rất thích thịt chó. Có thể kể vào loại này những tên như mụ Thận, và Hai Độn, nhất là tên đàn ông Bắc di cư suýt làm cháy nhà cả xóm, (những người này thật ra có tin dị đoan hay không chúng ta không cần biết đến). Loại thứ ba là những người không thích thịt chó, có lẽ chưa bao giờ ăn thử cũng nên nhưng rất dị đoan, khoái cúng tế ma chay vớ vẩn: Những người đàn bà trong xóm mà đại diện tiêu biểu là bà Lâm, người góa phụ hiện làm liên gia trưởng. Còn phải kể đến một loại... dị loại là lão lang Lịch ma giáo này quyết không thuộc vào hạng nào trong ba hạng vừa kể. Người tinh mắt một chút sẽ nhận

thấy ngay ông bị thúc đẩy bởi một thứ bản năng bảo vệ một thứ quyền lợi và danh dự đê hạ (vâng, có một thứ danh dự đê hạ lan tràn trên thế gian hình sắc này): ông đã có kế hoãn binh cho cái bất tài của ông khi trị bệnh cho đứa con gái như bị ma ám của bà Lâm. Và nếu có một tòa án tối cao phân minh ở một thế giới nào khác kết tội những người có liên quan dính líu đến việc hành quyết con chó Ki Ki trong những ngày sắp đến thì tên lang Lịch phải chịu một hình phạt nặng nhất.

Lão Phụng ở trên gác nghe thấy hết. Đêm đó lão uống rất nhiều rượu say túy tóa. Lão như người ở trên cao nhìn thấy tất cả những lớp mặt thật sau cái mặt nạ đeo ở ngoài cửa tuồng đời. Lão trông thấy tất cả mùa may, hát xiệc, làm trò trống và lão cười một mình.

Lão không biết lão đã nói gì trong lúc say khuya đó. Hình như lão có nói: «Ki Ki tao sẽ giết mày. Nhưng tao sẽ giết một cách êm thấm, không kéo dài đau đớn gì lâu con ạ! Rồi con sẽ về cái cỗi hằng đêm con vọng ngưỡng nếu cỗi đó có. Còn không con cũng sẽ yên thân. Rồi xác con sẽ trôi ra sông, ra sông lớn rồi ra biển. Ta cầu mong lắm. Ta đã từng ở biển. Ta đã gặp nhiều que xương trắng xóa của đồng đội con bị nước mặn ăn sạch, nhiều khi còn nguyên cả bộ nằm phơi trên bờ đảo... khi ta còn... ở tận nơi xa kia... nơi trở về của tất cả. Ta sẽ giúp con...»

Sáng ra lão Phụng kiểm soát lại trí nhớ mới biết rằng mình đã có nói những lời tương tự như vậy, nhưng biết mình có nói to đủ cho những người ở dưới đang bàn tính bữa nhậu giả cầy nghe được hay

không. Nhớ lại đêm đó, lão cười sặc sụa. Nhất là lời mụ Lâm nói với bà Đại khi chỉ cái thai:

– Mau đi nhé! Bà xô bầu rồi mọi người mới định rõ được ngày! Tất cả đều tùy thuộc ở bà đó.

Tất cả cười. Bà Đại cũng cười, không một chút thắc mắc đau đớn gì, nhất là khi mụ đàn bà nghĩ về số phận con vật khốn đốn, con vật đã sống với mình khoảng mười năm trời rồi. Có một số người đông đảo hình như không có một chút tình cảm nhân đạo. Họ dừng dừng. Không phải cái dừng dừng của một triết gia đầu bạc hay cái dừng dừng của một thằng khùng. Cái dừng dừng của họ là cái dừng dừng hạ trí, hay do cái hạ trí sinh ra. Bà Đại thuộc loại đó. Và lão Phụng không hiểu vì sao mụ có thể khóc được trong những trường hợp này hay trong

những trường hợp khác.

Lão Phụng vẫn tỳ tay ở thành cửa sổ, thỉnh thoảng lão lại bóc thêm một chiếc nem. Lão dòm xuống vùng vịnh nước tối om. Lão nghi ngờ bà Lâm đang rình lão. «Nhưng làm được gì ta, ta sẽ đòi bằng chứng nếu họ quyết tâm...» Lão Phụng nghĩ một mình. Còn hai ngày nữa ông Đại ở Thủ Đức sẽ về, cùng với mấy người bạn. «Không hiểu bà Lâm đã biết số phận con chó chưa?» Lão Phụng vẫn còn nghi ngờ. Có điều lão khoái chí khi chiều hôm qua và mới sáng nay thôi mục có qua tìm con Ki Ki vì ngày hành quyết đã đến gần. Tìm mãi không thấy, mục hỏi lão Phụng khi gặp lão đang rửa mặt.

- Ông có thấy con Ki Ki đâu không?
- Mới thấy đâu đó.

Lão Phụng nói gạt. Thế mà mục Lâm yên trí là con vật vẫn còn lẩn quẩn đâu đó thật. Rồi mới hồi trưa, tên đàn ông Bắc di cư suýt làm cháy nhà – người sẽ ra tay dìm con chó xuống nước trong bao bố hay đập đầu nó và trụng nước sôi – và tên thợ quét nước vôi mang tục danh Hai Độ có qua tìm con chó. Cùng lúc đó mục Lâm cũng qua theo mang đến một thùng chai la de lớn và mấy chai rượu đế. “Còn nữa”, mục ta nói “một người bạn ông Đại đã gửi tiền về nhờ tôi lo trước mọi việc!” Tên Hai Độ đặc chí.

Đến khi tìm con chó không thấy, họ lại mới hỏi lão Phụng. Lão vẫn điềm tĩnh:

- Mới đó, nó mới về đó mà, nó đói nên lẩn quẩn đâu đó!

Tất cả đều cả tin và trở về nhà. Vậy mà bây giờ lão Phụng vẫn còn nghi ngờ...

Vừa lúc thằng Hùng lại trở về leo lên thang gác, lão Phụng hỏi:

- Sao về trễ vậy? Máy em đâu?»
- Dạ ngủ ở nhà bà Lâm!
- Sao mà không ngủ bên đó luôn.
- Dạ, bà Lâm bảo về coi nhà.
- Được, lên ngủ đi, ngày mốt mẹ mày về!
- Dạ bà Lâm có nói như ông.
- Bà còn nói gì nữa không?
- Dạ coi chừng con Ki Ki.
- Sao nữa?

– Dạ, bà nói hể thấy nó về là đóng cửa nhà trên nhà dưới lại, bà sẽ đem cơm qua cho nó ăn.

– Nó mới về đó.

Thật ra mấy đêm nay người ta không nghe thấy tiếng tru của nó ở trong xóm này. Mà nó cũng sẽ không còn tru ở đâu trên mặt đất này nữa. Lão Phụng trở về vỗng. Lão nghĩ thầm: “Mấy đêm nay nước lớn chắc hẳn xác con vật đã trôi ra sông lớn rồi trôi luôn ra biển. Mát thân rồi phải không con? Tự nhiên đêm nay ta nhớ tiếng tru của con và nhớ vô cùng”, lão nói thầm một mình như vậy. Lão sung sướng đã đánh lừa được cả bọn người trong xóm, những tự nhận là khôn ngoan hơn lão và không bao giờ thèm chào hỏi lão dù lão lớn tuổi nhất trong xóm và với phép lịch sự tối thiểu cần có, lão đáng ra phải được cái hân hạnh đó.

Lão sung sướng nghĩ đến cái đêm tiệc trần gian kia không bao giờ có nữa. Nhưng lão vẫn thắc mắc lo âu. Niềm khắc khoải này đã thức dậy trong suốt đời lão.

Lão lấy sổ ra đếm số những con vật đã bị lão giết bằng cách đầu độc hay vừa đầu độc vừa chìm xuống nước như trường hợp con Ki Ki.

“Một nghìn lẻ ba con... cộng thêm với con Ki Ki mới đây là một nghìn lẻ bốn con... Ta có nên tiếp tục? Và nếu cộng lại tiền phí tổn mua bánh mì thịt cho hơn một ngàn con kia chắc hẳn bây giờ ta đã thừa tiền đóng một chiếc thuyền con lên đèn trên hải đảo... Ta đã ý thức việc này khi bắt đầu con thứ nhất... khi ta hãy còn trẻ... Ta có nên tiếp tục?” Lão trầm nghĩ trong trí và trong một phút suy tưởng sâu xa, lão bỗng thấy

một hình ảnh kỳ dị hiện ra trong trí: Một đàn chó ghẻ lở lói già nua kéo nhau chạy dài đến vô định trong số có cả con Ki Ki lủi thủi theo sau. Tự nhiên lão thấy bất lực và muốn chết.

Ý TƯỞNG CHIỀU TÀ

Hãy cứ nén lại một chút, có gì bức đầu”, nghĩ vậy, Tâm đứng tì tay lên cửa sổ toa tàu hạng nhì nhìn bao quát cả khung cảnh bên phải nhà ga. Bên hông trái con tàu chàng mang đến, một đoàn tàu khác vừa khởi hành. Hối còi của chiếc đầu máy chạy bằng diesel tạo nên âm điệu buồn riêng.

Trước kia Tâm tưởng chỉ có thứ còi trang bị trong những chiếc tàu cũ thứ chạy bằng máy hơi nước – mới có thể

gây nên tác động nào đó thấm vào tâm hồn anh. Mỗi khi nghe tiếng còi tàu huýt lên, nhất là vào buổi chiều, tự nhiên Tâm thấy thất vọng và buồn bã mênh mông. Thật vậy tiếng còi đó như là những tiếng nấc, nức nở và thê thiết. Cho nên khi mới nghe tiếng còi của đầu máy chạy diesel lần đầu. Tâm chưng hửng, cụt hứng. Ừ, thì ra Tâm đã ghiền cái giọng buồn bã và thê thiết của tiếng còi những năm xưa.

Nhưng không. Sau một thời gian bảy tám năm, Tâm mới chợt thấy rõ tiếng còi mới đã tạo được âm hưởng riêng biệt. Tiếng còi bây giờ ngắn ngủn, nhỏ nhoi, hối hả và lạnh lùng hơn.

Vô tình cái giọng của cơ giới đã trùng hợp trạng thái tâm hồn con người thời đại. Mà thật ra cơ giới đã ảnh hưởng đến tâm hồn hay tâm

hồn đã chi phối cơ giới? Khó trả lời. Chỉ biết hồi còi bây giờ ngắn ngủn, nhỏ nhoi, lạnh lùng, không muốn ai biết đến và thật ra cũng không ai để ý đến. Hồi còi vô danh và vô nghĩa như thân phận nổi trôi và mong manh của kiếp người được ý thức mãnh liệt ở cái thế kỷ đầy náo loạn và khủng hoảng nhất từ ngàn xưa này. Tâm cảm thấy sâu héo cả một chân trời quá khứ xa, rất xa.

Anh chỉ thích nằm xuống, nằm yên, ngủ vùi cho hết những chiều tà còn lại trong đời anh như chiều nay. Anh chỉ muốn đắm chìm trong một khung cảnh êm ái vỗ về của một mái tóc, của một hồ nước, của một đêm trăng. Anh chợt như trông thấy bóng mình lung linh bất động bên hồ nước trong như gương. Lòng anh thêm thiếp như lá rụng ven bờ. Nằm yên. Nằm yên. Hãy nằm yên thật yên, đồng

hóa với cây cỏ và rong rêu. Hãy nằm yên nhé Tâm. Hãy gờn gợn một chút như mặt hồ trong như gương của quá khứ kia. Hãy lao xao nhẹ nhàng như lá rụng ven bờ kia. Rồi rãi ròi một cách êm ái. Rồi mục nát như rong rêu. Hãy nằm yên, mặc những đoạn tàu rúc nhanh hay rúc chậm, cụt ngùn hay lê thê. Nằm xuống, đó, hạnh phúc chân thật nhất của đời này. Nằm xuống, đó, căn phần của đời này.

Mày đã đứng lên nhiều phen, vô ích rồi. Bạn mày cũng đã đứng lên, tất cả đều đã và đang ngã xuống rồi. Thu đã bảo mày nằm xuống, Thanh đã bảo mày nằm xuống. Hà đã bảo mày nằm xuống. Và sau chót Nga đã bảo mày nằm xuống. Nhưng những đứa con gái trước kia đã xa tầm tay Tâm. Bây giờ chỉ còn Nga. Tâm cảm thấy mình đã đầu hàng. Tâm

cảm thấy mình muốn nhắm mắt, nằm xuống suốt những chiều tà còn lại trong đời.

Chàng từ giã đột ngột các bạn, bỏ đứt một chân dầy ở một tư thực mà chàng phải mỗi mắt kiếm được để đáp chuyến tàu suốt Sài Gòn – Đà Lạt lên đây sau khi nhận được thư Nga. Tâm đã quyết định để cho thân thể, trí óc và tâm hồn anh nằm xuống vĩnh viễn. Anh đã cảm thấy rất mạnh sự vô nghĩa cùng cực của tất cả mọi hoạt động, phản kháng và ước ao. Anh đã tính đầu hàng. Sao bây giờ anh không xách hành lý đến nhà Nga ngay? Và nằm xuống. Và chết đi. Và mục rã. Như hồ nước yên lặng muôn năm đằng sau biệt thự của Nga. Sao bây giờ anh còn do dự? “Quái, cái tia nắng”. Từ này giờ thỉnh thoảng Tâm vẫn để ý đến những đợt nắng nhỏ, yếu nhưng sáng

vô cùng phía trên đường leo quanh cái đồi trước mắt. Nó cực kỳ quyến rũ anh, dù âm thầm cũng như cái âm thầm của rong rêu bên hồ nước.

Vâng, rong rêu của hồ nước chỉ âm thầm kéo anh xuống để nằm luôn, ngủ luôn, suốt một trăm năm, một trăm năm êm đềm mục rã. “Không được», Tâm nói nhỏ vừa đủ nghe vừa lúc một ánh sáng lóe lên đằng sau óc anh, trong tâm hồn anh, Tâm nhìn người hành khách cuối cùng đã khuất hẳn về phía nhà ga.

Bây giờ sương mù không biết từ dưới đất bay lên, trên trời cao tỏa xuống hay từ đồi núi tung ra. Cả bầu trời mù mịt. Từng đám lãng đãng bay tạt vào cửa sổ khiến Tâm cảm thấy lạnh. Có lúc Tâm rung lên. “Nằm xuống có lý mày ạ”. Tâm nghĩ đến, suýt nói ra thành lời cho mình nghe.

Anh châm thuốc hút, mắt vẫn lơ đãng nhìn ra ngoài trời đầy sương khói. Trên con đường dốc phía trước mặt dẫn về trung tâm thành phố mang nhiều âm tính nhất Việt Nam này. Chốc chốc một chiếc xe nhà chạy bắn qua rất nhanh, bỏ lại đằng sau, trong tâm hồn chàng, từng phiến cô đơn hàn lạnh vô danh. Có lúc Tâm tin mình nhìn thấy chiếc xe màu trắng xám của Nga. Chiếc xe hiệu gì anh không để ý gì hết – cũng như không bao giờ anh để ý đến tên một tài tử hay minh tinh quốc tế nào nhưng Tâm biết chiếc xe thuộc loại đắt tiền và ở đây số người dung có thể đếm được trên đầu ngón tay. Kiểu xe hoàn toàn thoát khỏi những cái gì lộng lẫy, kiêu sa, phí phạm như phần đông xe Hoa Kỳ. Tuy vậy nó cũng không thể nào rơi vào chỗ cũ kỹ, già nua, nghiêm nhặt và bảo thủ như loại Traction đen của Pháp mà ngày nay một số người

đúng tuổi còn dùng. Nó trẻ trung nhưng cô độc. Tâm nghĩ có lẽ nó được chế tạo ra cho những thanh niên và thiếu nữ trí thức, độc thân, sống bằng nghề tự do. Nó chạy rất khỏe và bền.

Một linh mục người Ý đã từng cho Tâm biết ông đã dùng loại xe đó để đi qua con đường nhầy nhựa trong mùa mưa từ Ban Mê Thuột về Đà Lạt mà không gặp một khó khăn nào. Tâm không rõ nội vùng Cao Nguyên này có chừng bao nhiêu người sở hữu xe đó. Chắc ít. Nhưng dù sao cũng đến năm bảy người. Thế nhưng không hiểu sao Tâm cứ tin chiếc xe màu xám vừa chạy qua trước mắt anh trên con đường dốc kia là chiếc xe của Nga. “Có thể nào Nga ra đón mình? Mà mình đâu có cho Nga biết ngày mình lên. Hơn nữa theo thư gửi cho mình tháng trước, đây là thời

gian Nga phải có mặt ở Di Linh. Nàng sẽ về đó để coi sóc tạm thời cái đồn điền cà phê của ông cha.” Nghĩ lan man một lúc, Tâm rút điều thuốc thứ nhì rồi thứ ba.

Giữa hoàng hôn, sương mù chợt tan biến. Trên đồi cao trước mắt, ánh nắng thu hết tàn lực nhuộm lên một màu vàng rực rỡ. Thật kỳ lạ. “Nga ơi, anh chưa muốn nằm xuống. Anh chưa muốn rực rỡ. Anh còn đang chờ mặt trời những buổi sáng sẽ thiêu cháy rong rêu bên hồ nước. Đây chỉ là xứ của hoàng hôn, của nằm xuống, của ngưng đọng và có thể của phiêu diêu.” Tâm mới vừa nghĩ đến đó thì ánh nắng đã hóa ra đục mờ và tan nhanh trong khói đá và sương mù. Trong khắc giây trước đó Tâm đã bắt được gần trọn vẹn một khung cảnh nào xa lám. Khung cảnh như ở ngoài không gian và thời gian. Êm đềm. Mực rã. Tâm nhìn

đăm đăm. Anh muốn giữ lại trong đôi mắt màu trắng rục rở kỳ dị kia. Tự nhiên Tâm đau nhói trong tim và nước mắt ứa ra. Tâm biết chỉ trong phút giây cảnh sắc kia sẽ tan biến và không bao giờ hiện ra lần thứ ba trong đời anh. Tâm không dám nhìn lên khu đồi trước mắt nữa.

Anh quăng tàn thuốc cuối cùng xuống đường sắt và ngồi thừ xuống chiếc băng nệm bọc nhựa đỏ. Tuy đã thuộc lòng gần hết cái thư Nga gửi cho anh tháng trước ở Sài Gòn – cái thư bảo anh nằm xuống, ngủ yên, suốt những chiều tà còn lại trong đời anh – anh vẫn lấy ra đọc lại. Một đoạn quyết định: “Ngôi biệt thự ở đường Hoa Hường sẽ thuộc hẳn về em. Sau khi ba em chữa bệnh về sẽ trở lại Di Linh rồi lên đây làm giấy cho em. Em đang dọn cái certificat cuối. Dĩ nhiên em sẽ về Sài Gòn thi. Em rất ít đi

Sài Gòn nhưng em không thèm Sài Gòn như những con bạn. Sài Gòn nắng gắt. Em không ưa mặt trời. Sài Gòn không có nắng tà. Sài Gòn không có sương mù. Em không bao giờ tin rằng mình sẽ ngủ được một đêm sung sướng ở đó. Nhưng được cái là có anh, thiên đàng của Nga, cái thiên đàng sắp di chuyển vĩnh viễn lên xứ của sương mù. Sương mù của trời đất và sương mù của tâm hồn em. Anh thích cái hồ nước ở đằng sau nhà em lắm phải không? Dạo đó anh thường mang cả tấm bảng đen lớn trong nhà mà ra đây dạy em. Anh biết không, em không nghĩ đến những con toán trên bảng mà em chỉ nhìn lên mặt hồ. Nước trong và phẳng như gương. Em mê mết nhìn bóng hai đứa lung linh, lung linh. Em không vọng tưởng những chân trời nào mà xa như mấy con bạn. Em không thèm những Paris, những Rome, những New York.

Em chỉ ao ước nhìn thấy bóng hai đứa bất động trên mặt hồ, cho đến một trăm năm. Một trăm năm bình an và thanh thản như cánh rừng thưa ở đây. Anh, anh, nghe Nga nói đi. Yên nghỉ là chân hạnh phúc của đời người. Có lẽ phần đông con gái đều mơ hồ cảm thấy điều đó. Mọi hoạt động, mọi chống đối – mà anh cho là bản thể của trí thức – rốt cuộc rồi cũng thu về một mục đích duy nhất: nằm xuống, em nghĩ. Vâng em sẽ thi ở Sài Gòn. Em tin đỗ dễ dàng. Xong em sẽ ngoại giao giữ một chân giáo sư ở Yersin hay Couvent. Ba em quen nhiều với ông F., giáo sư của hai lycée đó. Nhưng em sẽ dạy ít giờ thôi. Giờ còn lại trong ngày và trong đời, em nằm xuống, ngủ. Em sẽ đi Pháp, đi Mỹ, đi Đức, đi Nga, đi bất cứ nơi nào có thể đến chơi nhưng em sẽ mang theo hình ảnh thanh bình ngàn năm của hồ nước sau nhà và rồi

em cũng sẽ về đó nằm xuống, như rong rêu mát rượi. Anh hãy bỏ học nếu không thích. Mà em mong em bỏ học đi. Một hai chúng chỉ cho đủ, có nghĩa gì. Em không... nuôi được anh suốt đời sao. Mà anh sống nhiều nhất là một trăm năm nữa chứ mấy... chúng mình cứ ngồi yên bất động suốt thời gian đó, suốt thời gian đó trên bờ hồ cũng thư thả như thường. Em đi dạy mục đích là để lấp kín khoảng thời gian trong ngày em không nằm xuống thôi. Anh hãy bỏ học nếu thấy rõ không thiết gì cả. Cần thiết là anh hãy bỏ những ý nghĩ điên cuồng – em xin lỗi trước – của anh, của anh Thái, anh Phát và một lô bạn anh, thân và không thân.

Anh cũng đừng lui tới chỗ anh Huy và anh Ngạn. Hai anh ấy tube nặng lại không thềm trị. Thật quái gở, bạn anh đó. Anh tưởng Nga không biết sao.

Không liên lạc với anh, em đã có những con bạn học dưới đó cho biết hết. Thật sự các anh ấy chỉ muốn làm khổ mình và cho người khác. Như mấy vụ bạo động với phong trào gì đó. Và anh nữa, anh cũng có nhúng tay và hăng lắm. Rồi lại còn ra báo văn học nghệ thuật gì đó để gặp bao nhiêu khó khăn và đe dọa bên trong, bên ngoài. À cái anh Huy, thật tệ vô cùng và tệ nhất xóm, anh ấy đã xong Bac II vừa rồi chưa? Thôi em chỉ nói tắt là anh dừng lui tới với họ.

Anh hãy dò lại tâm hồn anh đi. Có phải dưới bề mặt cuồng nộ gió bão trong đại dương của tâm hồn, ở đáy sâu tận cùng, nước vẫn không hề lay động, cũng như anh chỉ thích một cuộc đời lặng lẽ với những ngày im bóng...”

Đọc đến đó Tâm thấy lạnh cả người. Anh tưởng tượng đến ngôi biệt thự của

Nga ở đường Hoa Hường, một con đường vòng, nhỏ, thanh lịch xếp vào hạng nhất ở Đà Lạt ở gần viện Pasteur và chỉ cách nhà ga năm phút tắc-xi là nhiều lắm.

Vâng, chỉ cần mười phút là anh sẽ nằm xuống đó, bên hồ nước trong veo, đắm mình trong cái êm ái lười biếng vạn niên của chiều tà. Rồi Nga sẽ từ Di Linh lên. Rồi anh sẽ nằm xuống trọn những buổi chiều tà còn lại của đời anh. Anh nghĩ đến cái sân cỏ hoang vu đây đó thường mọc lên một nhánh lan tím đại rất đậm và êm như nhung. Anh nghĩ đến căn phòng mát rượi đầy tiện nghi của Nga ở trên cao nhìn bao quát xuống đó. Anh nghĩ chiều đến mặt hồ im bóng phía sau, bên gốc thông cổ thụ và hàng cây mimosa thứ lá tròn và dài màu xám xám rất đặc biệt. Anh nghĩ đến cái sân về phía bên phải ngôi nhà với hai cái ghế

đá mát lạnh quanh năm, nơi anh đã có lần về đó đọc sách, nghiền ngẫm những tư tưởng của riêng anh trong cuộc đời sôi động, nổi trôi từ khi anh bỏ hẳn gia đình đi vì nhiều nguyên do. Rồi anh lang thang ở Sài Gòn. Rồi định mệnh đưa đẩy anh đến gia đình Nga qua lời rao vặt đăng báo cần một chỗ prescepteur ăn ở luôn Đà Lạt.

Anh nhớ đến căn phòng của riêng anh. Nó tình cờ nằm sát dưới phòng Nga. Hồi đó anh có ý nghĩ nghịch tặc. Anh sẽ bắc ghế xoi mỗi ngày chùng một ly mét thoi cái trần nhà phòng anh. Vậy là trong vòng một năm anh đã lọt lên phòng Nga, một đêm nào đó, và hai đứa sẽ không thể rời nhau trên cõi đời này nữa. Là hai đứa sẽ phụ thuộc hoàn toàn vào nhau và cần khổ phải có nhau. Là anh sẽ ở lại đó mãi mãi.

Hồi đó, khi vừa bỏ gia đình đi, Tâm chỉ có Bac I và Nga chỉ học lớp 4ef. Tuy đã đi dạy kèm một vài nơi để sống. Tâm không quyến luyến ai như Nga. Không phải vì Nga thông minh hơn những đứa con gái khác. Nga cũng tâm thường nữa. Có điều trong tâm hồn nàng, trong tâm hồn đứa con gái càng lớn lên đó, có một nguồn hạnh phúc cho kẻ nào biết nâng niu. Và nguồn hạnh phúc này thoát ngoài sự giàu sang phú quý và cũng thoát ngoài cái bấp bênh gian nguy của một cuộc đời vô định. Một thứ hạnh phúc không bao giờ chạm phải cái bóng hình của những đau khổ lớn lao trên trần gian dù chính cái đau khổ lớn lao kia vẫn bao trùm lấy nó.

Tâm có thể không cần biết cái màn bao phủ kia. Nhưng chắc không khỏi bị ám ảnh. Đó là chỗ khác biệt nói chung

giữa bản tính và tâm hồn con trai và con gái, đàn ông và đàn bà, và nhất là của riêng Tâm và Nga. Cho nên nếu ngày nào Tâm sống chung với Nga, từ trong cái hạnh phúc trong như gương. Con mắt và trí óc Tâm nhất định phải nhìn xuyên qua cái màn sương mờ, cái vỏ nhung êm dềm của của hạnh phúc bình yên kia để chạm đến cái đau khổ ngàn kiếp của đời người. Lúc đó chắc chắn anh sẽ đứng lên như anh và các bạn anh đã từng đứng lên ở Sài Gòn này, dù đứng lên rồi loay hoay, tuyệt vọng để có lần Tâm lại mò lên nhà Nga sau vài tháng hay vài năm từ giã. Đã ba lần như thế.

Trong thời gian đó Nga đã lớn và không cần người phụ giáo. Nhưng Nga vọng tưởng mãnh liệt ở Tâm. Nàng tin mơ hồ bằng trực giác rằng ngừng đầu óc sôi động nhất là những tâm hồn vốn

thích nằm xuống nhất, thềm bóng mát nhất, thềm rong rêu nhất. Tâm nhớ mãi lời Nga trong một lần khi anh từ giã Nga về Sài Gòn:

– Anh đi, được rồi, em không cản. Em chỉ mong anh trở về khi anh thích. Căn phòng của anh vẫn vô chủ. Có hai chìa khóa, em giữ một, anh một. Thỉnh thoảng một mình em vào đọc sách. Đọc mấy kệ văn sách chương tư tưởng nổi loạn, tấn công và hư vô của anh. Thỉnh thoảng một đứa con gái đến đọc chừng một trang trong những tác phẩm đó cũng thú vị đó chứ?

Hơn nữa căn phòng này nhìn ra một cái vue khác phòng em. Đôi khi em thềm cái vue đó. Chứ không phải thềm... anh đâu nhé. Anh cứ về bất thần lúc nào. Khởi chào ba em, mà ba em cũng ít khi ở đây. Dĩ nhiên là khởi cần thừa trình với ...

Nga, chủ nhân một ngày rất gần đây của ngôi biệt thự này. Anh cứ về bất thần lúc nào. Một, hai giờ khuya cũng được. Cà phê trong phòng anh chưa mốc meo đâu dù anh vắng dùng đến hàng chục năm và trở về với râu tóc xồm xoàm. Anh cứ rung chuông cho chị Hai dậy và sửa soạn cơm cho anh dùng. Chị ấy ở khá lâu, trung thành và tốt. Chỉ ngại có con Lou Lou. Sợ nó quên anh chẳng? Đó, anh làm sao nói được với con chó hơi điên điên đó thì nói. Nhưng cũng đừng ngại vì ở đây rất gần viện Pasteur!

Dạo đó Tâm đã tính nằm xuống và đầu hàng.

“Nga, dù em cứ tin rằng anh chỉ muốn hôn tóc em suốt đời và ngủ trong đó suốt những chiều tà còn lại trong đời anh. Nhưng nắng lên. Mặt trời nhảy múa và mặt trời đau nhức. Anh cũng

nhảy múa và anh đau nhức. Anh hân hoan tê điếng và anh tàn rụi bi thương. Làm sao anh nằm xuống an tâm trên trái đất xao động và lung lay ngàn đời này. Con gái làm sao trông thấy trái đất này đang quay và nhất là ý thức được sự tuần hoàn kỳ cục kia. Họ chỉ nhìn thấy chu kỳ những hoàng hôn êm ả. Phải. Em nghe kỹ. Con gái không thể nào trông thấy trái đất này đang quay đâu.” Anh đã trả lời với Nga như vậy. Anh đã trả lời giùm cho các bạn anh, những người bạn có thể chống đối nhau toàn diện trên bất cứ quan điểm chính trị, xã hội, văn nghệ hay đến cả đời sống hàng ngày nói chung nhưng khi gặp nhau và nhận thức chân lý rằng bản chất muôn đời của trí thức là phản kháng, rằng cái trách nhiệm đầu tiên và vinh dự cuối cùng của trí thức, bằng phản ứng tự động mạnh nhất và hết mình. Rồi Tâm lại nửa đùa nửa thật

viết cho Nga: “Nga vào phòng anh làm gì. Em có đồ mười cái tiến sĩ hay thạc sĩ gì đó bản chất của em vẫn là xách giỏ đi chợ. Con gái mà, dù có đồ mười cái tiến sĩ khoa học hay thiên văn học hay trời đất... học nếu có cũng không thể nào nhìn thấy trái đất này quay đâu. Nga có nhìn thấy trái đất này quay bao giờ không? Nó quay, nó quay, nó quay. Nó quay, nó quay, nó quay khiến anh điên đầu. Em đừng vào phòng anh hay rõ hơn đừng giở những trang sách mà em cho là tấn công là phản đối là hư vô đó. Coi chừng... truyền nhiễm đó. Coi chừng em sẽ thấy trái đất này nó quay, nó quay, nó quay, rồi em không còn muốn xách giỏ đi chợ (một mình hay với chị Hai) nữa và anh sẽ đói. Em hãy hãnh diện như bản tính của em và của những đứa con gái từ cổ đẹp trung bình lên thượng đỉnh.

Hãy hãnh diện đi dù không biết hãnh diện cái gì và hãnh diện với ai. Anh tưởng tượng khi vừa mở mắt chào đời, đứa con gái nào cũng đã bắt đầu hãnh diện ngay. Nằm trong nôi quơ chân quơ tay tầm bậy tầm bạ như đuổi bắt trống không cũng cứ hãnh diện đi, hồi bé con lớn lên sẽ thành con gái, lớn một chút sẽ thành đàn bà và yêu tinh cùng một lúc.

Hồi con gái, hãy hãnh diện đi. Từ nhà đến trường cũng cứ hãnh diện. Xách giỏ đi chợ cũng hãnh diện. Đi ra đi vô cũng hãnh diện. Dù không bao giờ thấy trái đất này nó quay, nó quay, nó quay. Hãy cứ hãnh diện, hãnh diện, hãnh diện như mặt đất này nó quay, nó quay, nó quay.“

Nghe xong Nga cười ồ lên, vô tư và âu yếm biết bao nhiêu. Tâm cũng không thể nín cười được. Nhiều lúc trong đời Tâm không hiểu anh nói đùa hay thật.

Nhưng anh phải suy nghĩ về lời nói của Nga: “Anh khôn hơn em nhiều quá thành anh thua em.”

Nhiều năm trôi qua. Trong lúc Tâm phiêu bạt sống dần vật từ vật chất đến tinh thần phải bỏ dở dang việc học - hay đúng hơn việc thi cử - thì Nga đã gần xong cái cử nhân văn chương Pháp. Tâm tự ý cắt đứt mọi liên lạc với Nga, những liên lạc cách khoảng nhưng gần gũi và cộc chặt hơn. Có lần suýt đối diện với ông thân của Nga ở Sài Gòn, Tâm cũng lờ đi dù anh thừa biết ông cụ đích thật là một người ưu thời mẫn thế, rất mến chuộng anh, chấp nhận gần hết tính khí của anh mà ông cho là giống tuổi trẻ của ông mà con ông – đứa con gái độc nhất là Nga – không hấp thụ và hun đúc được chút nào. Tâm thì cao ngạo nghĩ rằng tuổi trẻ của ông không thể nào có được

nồng độ tha thiết và chán mứa như Tâm. Song Tâm mến ông. Tâm thấy hình như ông cũng thoáng thấy trong tuổi thanh xuân, rằng trái đất nó quay, nó quay, nó quay. Nhưng vì sợ hãi, ông nhắm mắt lại và nằm xuống cho lúc ông hoàn toàn quên rằng trái đất này còn quay. Bây giờ ông chỉ thoáng nhớ rằng ngày xưa có lần ông đã thấy trái đất nó quay, nó quay, nó quay. Nhiều thanh niên thấy trái đất nó quay, nó quay, nó quay. Nhưng họ bị chóng mặt và không muốn nhìn nữa. Họ nằm xuống và quên đi vĩnh viễn. Đó là thân phận nhân loại.

Tâm tự thấy mình phải và nên xa cách Nga dù trong thâm tâm, nhất là trong những ngày chán ngán thấy mình đứng trước mọi ngõ cụt của bao nhiêu tư tưởng đã nghiền ngẫm, Tâm chỉ muốn nằm xuống như bao nhiêu thanh niên

khác. Tâm chỉ muốn trở về ngôi biệt thự kia, được ngồi xuống ghế đá mát rượi, được thoa mát hai bàn tay lên đó, và để thấy lại một trong những buổi hoàng hôn êm ả nào xa lắm, những đợt nắng vàng rực rỡ chiếu sáng qua đám cỏ hoang vu có điểm một vài cánh hoa tím dại trước nhà.

Phải rồi. Bây giờ Tâm mới bắt được cái khung cảnh thời gian và không gian đặc biệt kia mà anh đã lằm với đợt nắng vàng lúc nãy trên khu đồi phía trước hang thông lơ thơ.

Có lẽ hoàng hôn ở đây không trôi đi, trôi đi. Có lẽ trên thế gian này, có một cái gì, một chút gì, đứng lại, bất động và vĩnh viễn. Heraclite có lẽ chưa nhìn thấy cái đó nên người đã nhỏ lệ xuống dòng nước đang chảy dưới cầu chằng? Tâm bỏ thư Nga vội vào một ngăn da trong chiếc

va-li. Anh đứng vụt dậy đến mở toa xe nhìn lên chiếc đồi để tìm lại những đợt nắng vàng rực rỡ như thu hết cả thanh sắc trên trần gian này. Nhưng hết rồi. Sương mù đã bắt đầu trở lại vây kín bầu trời. Mất rồi. Tâm ngồi thừ xuống ghế, cảm thấy tất cả vạn mồi sâu niên trên mặt đất này khi hoàng hôn đến. Anh biết chắc chắn rằng ngày mai, ngày kia, hay một ngày nào sẽ đến, dù anh có về đây, ở sân ga này, hay trở lại ngôi biệt thự kia, không bao giờ anh gặp lại khung cảnh thời gian và không gian kia, không bao giờ anh còn nhìn thấy nắng quái hoàng hôn kia nữa.

Vậy thì Tâm ơi cái gì đứng lại giữa mọi thứ trôi đi, trôi mãi nếu không là ảo giác kết quả của một tin tưởng mãnh liệt? Vậy thì Heraclite khóc có lý? Tâm nhắm mắt lại để cố nhìn cho kỹ hình ảnh nắng

vàng kia trong tâm thức. Anh đã bắt lặc. “Phải chăng hạnh phúc giữa mình và Nga cũng chỉ là ảo tưởng?” Bây giờ nếu Tâm đáp tắc-xi đến ngôi biệt thự của Nga, chắc gì Tâm tìm lại được một chút màu nắng kia dù phải đợi bao nhiêu hoàng hôn nhuộm vàng mặt đất này? Chắc gì. Tâm bỗng lo sợ mông lung. Chưa nằm xuống. Chưa nằm trong cái hạnh phúc êm đềm của mái tóc, bàn tay và tâm hồn trung bình của Nga. Chưa. Mới sắp đến gần tấm nhung mềm mại. Nhưng chưa lọt vào trong. Chưa trùm kín người lại. Chưa bao giờ phủ cái đầu và những tác phẩm nổi loạn, tấn công và hư vô của Tâm, chưa gì cả. Chưa gì cả mà Tâm đã thấy một sợi dây vô hình bén nhọn chọc thủng cái màn hạnh phúc kia để chạm đến những khắc khoải vô biên tràn lan khắp nơi, trên cả đợt nắng vàng rực rỡ buổi chiều tà, trên cả sắc thái những đợt

nắng vàng rực rỡ đã mất đi trong quá khứ, trong hiện tại vừa mới trôi qua.

Tâm, chàng chỉ là một phiến nam châm bệnh hoạn. Phiến nam châm này đã thu hút những mối sầu không có trên trần gian này sao? Mây điên rồi Tâm. Mây điên rồi. Trái đất này nó quay, nó quay, nó quay thì mặc kệ nó chứ. Nó quay một cách ý thức hay một cách vô tri thì mặc kệ nó chứ. Mà làm sao mây thấy nó quay? Mây có té đâu mà sợ. Hàng tỷ nhà cửa và nhân loại trên mặt đất có té đâu. Ngôi biệt thự của Nga và Nga có té đâu. Nó để mặc nó quay thì cứ quay. Mà mây có làm phi hành gia không gian để này vọt hẳn ngoài vỏ đất này không mà thấy nó quay? Mây điên rồi. Mây điên rồi Tâm ạ. Tâm ngẫm nghĩ. Rồi anh đắm mình trong cái êm ả và tê nhúc của buổi chiều tà vô danh này.

“Không, ta chịu là ta điên nhưng không thể nằm xuống. Nga ơi, anh chưa thể nằm xuống với em đâu. Em làm sao hiểu được sự đau khổ kỳ dị của anh. Nga ơi, anh chưa thể nằm xuống. Anh sẽ mất Nga như anh

đã mất nhiều Nga như Thu như Thanh như Hà trong những năm anh từ giã Nga mà Nga không biết. Nga, anh vẫn nghĩ là Nga hơn tất cả những đứa con gái kia. Nhưng tất cả con gái đều không thể nào nhìn thấy trái đất này nó quay, nó quay, nó quay, không thể nào thấy đau nhức và phần nộ trong một chiều tà êm ả vạn niên với từng đợt nắng nhỏ vô cùng rực rỡ. Rất xin lỗi Nga khi gần đây anh đã gián tiếp và trực tiếp cho biết anh sẽ về, nằm xuống, nằm xuống”

Tâm loay hoay. Cuối cùng anh gục đầu lên trên va-li đã khiêng từ cái kệ trên

ngăn sát nóc toa xe xuống dưới bằng. Một chút nắng vàng lại lóe lên mang một chút sáng vào toa xe, Tâm đau nhức, y như một bệnh nhân cùi hủi gặp mùa trăng.

– Ai đó?

Một nhân viên kiểm soát xách chiếc đèn măng sông soi sáng cả toa xe.

Ông la lớn như vậy khi thấy bóng người đàn ông độc nhất lù lù trong toa. Tâm bực mình nhưng cũng buồn cười trông thấy nhân viên kia chệnh choạng muốn ngã vì đã qua một cơn sợ mất vía. Bây giờ Tâm mới nhận thấy bóng đêm đã buông xuống từ hồi nào. Anh nhìn ra cửa ngoài toa xe nói lửng một câu như không hay biết gì sự có mặt của nhân viên nọ:

– Trời tối mau quá! Mới đó.

Nhân viên khó chịu vì thái độ dửng dưng của Tâm. Nhưng khi soi đèn và nhận ra dáng một thanh niên trạc tuổi hăm bảy, hăm tám có vẻ đàng hoàng và không có gì đáng khả nghi, ông ôn tồn bảo Tâm:

– Ông làm ơn cho tôi xem vé. Tàu đến hơn một giờ rồi.

Tâm không trả lời. Làm bốn phận xong, anh hỏi nhân viên:

– Thưa ông có chuyến tàu nào sắp trở lại Sài Gòn không?

Hai tiếng “trở lại” thay vì tiếng “đi” cho nhân viên ấy biết ngay trường hợp hành khách này không phải là thông thường. Nhưng đồng thời nhân viên ấy cũng hiểu lơ mờ rằng đó chỉ là một biến

cố nội tâm thuộc đời tư và rất cá nhân của người hỏi, không liên lạc gì đến mọi nghi ngờ mà bốn phận của ông trong tình thế lộn xộn đòi hỏi phải biết đến.

– Tàu Sài Gòn đi Đà Lạt và tàu Đà Lạt đi Sài Gòn chứ tại sao phải trở lại?

– Vâng, Tôi dùng chữ sai.

Tâm chịu lỗi ngay.

– Phải đợi đến sáng mai.

– Tôi có thể ngủ lại đây một đêm.

– Thật không tiện cho ông. Hơn nữa ở đây không được phép.

– Tôi vẫn thường ngủ đỗ lại một nhà ga là thường kia mà.

– Vâng, nhưng phải ở lại trong ga, ngồi hay nằm ở những hàng ghế, thì

được. Nhưng không có phép ở lại trong toa.

– Vậy tôi đi vào trong ga.

– Xin lỗi tôi chưa nói kịp. Trước đây thì được nhưng mấy ngày nay ở đây tình thế lộn xộn nên khách hành phải chịu thiệt. Nhà chức trách sở tại đã ra thông cáo dán trước sân ga. Ông có thể xem.

Như đoán được một thoáng nghi ngờ của nhân viên. Tâm rào trước:

– Tôi cảm nặng thành linh. Hơn nữa quên một việc rất quan trọng ở Sài Gòn.

Tâm đã đứng dậy hẳn. Anh xốc lại quần áo cẩn thận, khoác cái pardessus lên, nấn lại cái cà vat. Trông đàng hoàng. Tâm bước ra khỏi toa sau khi chào cảm ơn nhân viên lấy lệ. “Thôi rồi, mày phải nằm xuống” Tâm nghĩ như vậy mà

muờng tượng trong trí khoảng đường đến biệt thự của Nga. Nhưng vài phút sau đó, khi Tâm đi gần đến cửa nhà ga, tiếng nhân viên kêu giựt lại:

– Này ông, hết sức may cho ông. Có một chuyến tàu tốc hành đặc biệt sắp chạy trong chốc lát. Không chờ hành khách. Dĩ nhiên không bán vé và chỉ kéo theo một gong sau cái đầu máy diesel. Ông có thể trình bày lý do và trường hợp đặc biệt với trưởng ga và trưởng xa rồi đi ngay. Kìa kìa nó sắp chạy!

Nhân viên chỉ về hướng phải nhà ga. Những hồi còi diesel vốn ngắn ngủi, cộc lốc, lạnh lùng bây giờ lại càng ngắn ngủi, cộc lốc lạnh lùng hơn.

Vì không chờ hành khách và đi với một nhiệm vụ khẩn thiết nào đó, nó không cần báo hiệu lùi thôi. Tâm tiến vội

vã tới nhân viên ở phía đầu máy để nhờ giới thiệu với trưởng xa không cũng đủ. Không đợi nghe hết câu chuyện, trưởng xa thấy dáng dáng hoàng của Tâm ngoắc tay ra dấu cho chàng bước lên chiếc toa độc nhất không chở hàng hóa gì cả mà chỉ có một phu khuân vác ngồi trong một góc tối và một nhân viên công vụ đang đứng gần cửa toa.

Chiếc đầu máy diesel rúc rúc một hồi ngắn ngủn nữa và lao mình vào đêm tối. “Thôi vậy là xong!”

Bây giờ Tâm nấc lên và muốn bật khóc. Anh cảm thấy hối tiếc như đã tính sai một bài toán quan trọng nhất đời mình.

Anh hối tiếc tràn ngập tuy biết rằng nếu ở lại Đà Lạt nằm xuống lần này là anh sẽ nằm luôn, sẽ hối tiếc nhiều hơn

trăm lần.

Khi tàu ra khỏi khu vực nhà ga, nhân viên thừa hành công vụ làm quen với Tâm:

– Ông thật may mắn vì đáng lẽ chuyến tàu này khởi hành từ mười lăm phút trước.

Tâm không biết trả lời sao. Vì anh chưa chắc đó là may hay rủi. Phải về Sài Gòn cắm đầu làm việc. Anh tự nhủ như thế. Còn may hay rủi thì chưa chắc. Tâm đáp lễ:

– Chưa chắc may hay rủi ông ạ!

– Ông nói sao?

Nhân viên ngạc nhiên nhìn Tâm.

– Tôi nói chưa chắc may hay rủi khi tôi được đi chuyến tàu đặc biệt này.

– Sao thế?

Tâm lại bối rối. Thật ra may hay rủi?
“Nga ơi.” Tâm kêu vọng lên, nhỏ vừa đủ
nghe. Hay đúng ra tiếng kêu chỉ ở trong
hồn anh. Anh không rõ nữa. Anh thấy
như đã thực sự phản bội và lừa dối Nga.

“Nga ơi, có thể, rất có thể lắm Nga ạ,
là ngày nào kia anh sẽ thống hối khi anh
không bao giờ được về ngôi biệt thự của
em nữa vì nhiều lý do. Xa mái tóc em,
đôi mắt em, hồ nước trong như gương,
những đám rong rêu ven hồ và nhất là
những chiều tà êm ả vạn niên mà chỉ có
khung cảnh nhà em mới tạo nên một
cách kỳ ảo, anh sẽ tiếc suốt đời. Nhưng
anh không muốn phản bội lý tưởng và
con đường của anh, con đường chỉ thỉnh
thoảng mới rợp bóng chiều tà, còn hầu
hết nó sẽ chạy qua sa mạc rát bỏng nháy
dừng chân, qua đấu trường để chứng

kiến giờ khắc uy nghi nhất đời mình,
qua đại dương để đón nhận cuồng phong
bão táp, qua những đêm trăng hàn lạnh
và cô tịch trên một bờ biển hoang vu nào
đó để tiếp nhận sự mong manh, vô nghĩa
của kiếp người.”

– Sao thế, thưa ông?

Nhân viên lập lại, thái độ sẵn đón.

– Thưa ông thật sự tôi không biết trả
lời sao.

Vâng, Tâm không chắc chuyến tàu
này may hay rủi cho anh. Anh chỉ biết
rằng suốt đời chắc không bao giờ Nga
biết đến chuyến tàu kỳ cục này. Cũng
như Nga làm sao biết được rằng Tâm đã
nhìn thấy rất rõ trái đất này nó quay, nó
quay, nó quay.

XÓM CHUÔNG NGỰA

Hai tay uể oải vịn hàng rào, bà cụ Tường nhìn lên giàn bầu của bà Bảy. Bà khoái lắm. Thấy tôi đứng lơ ngơ gần đó, bà nói:

– Cũng được hơn hai trăm bạc đó cậu ạ!

– Thưa cụ cái gì hai trăm ạ?

Tôi vờ vĩnh hỏi lại.

– Thì cái lứa bầu của bà Bảy đó mà.

– Thưa cụ, sao cụ không thả mấy dây để ăn có đỡ không?

Tôi thật tình hỏi vậy.

– Ồi giời! Giống mẹ cái gì cho mệt cậu!

Bây giờ tôi mới sực nhớ là xung quanh ngôi nhà gỗ ván một nửa lợp ngói âm dương và một nửa lợp tranh của cụ Tường không có lấy một cái cây cỏ gì để ăn được. Đó là một điều trái hẳn với cái tính đáng khen của người miền Bắc, nhất là những người di cư, và nhất hơn nữa là đối với những người không được dư dả gì nhiều như cụ.

Nhà cụ có đất có sân. Đó là lý do vì sao tôi chịu thuê tạm một gian trong căn nhà gỗ của cụ (mà nền đất của nó trước kia vốn là nền của một cái chuồng ngựa)

để sống những ngày tháng thất thế.

Cụ đi ra đi vô. Khi thấy tôi cầm một trái bầu non, mắt cụ sang lên:

– Ồi dào! Mình cậu n một trái à, sao hết hỏ cậu?

– Dạ thưa bầu non cháu mua về, cháu mua về băm thịt nạc dổi vào cả trái để ăn cả ngày.

Tôi run run nên ấp úng rào trước như vậy. Và tôi đã nhấn mạnh mấy tiếng “băm thịt nạc dổi vào cả trái” và “để ăn cả ngày” để cụ khỏi đòi chia một cách hết sức thiệt thòi cho tôi bằng cách vờ quên không bao giờ chịu trả tiền. Thế nhưng cụ cứ gián tiếp đòi chia và tôi đành chịu thua.

Không phải tôi chịu thua thật sự đâu. Bởi tôi cũng đã tính toán trước. Đã

“khôn đáo để” hay “khôn bỏ mẹ” như khi cụ nói lên về tôi cho từng người trong cái xóm này, cái xóm mà thật sự tôi đang tìm cách bỏ đi và rất ngại nói chuyện với nhiều bản mặt gập gờ hàng ngày.

Như khi nói với ông Năm Khùng gánh nước thuê (người mà cụ biết có cảm tình với tôi) hay khi nói với bà Bảy (người mà cụ biết rất quý mến tôi) cụ Tường luôn luôn dùng cái phẩm từ tử tế “khôn đáo để”. Còn khi nói với tất cả những người khác trong xóm (những kẻ mà mới liếc sơ qua nửa cái tôi đã biết không có cách chi “chơi” được rồi), cụ Tường không ngần ngại dùng cái phẩm từ “khôn bỏ mẹ”. Tôi biết hết. Tôi đã tình cờ nghe tận tai hết chứ không cần phải nghe lại qua ông Năm Khùng và bà Bảy đâu.

Nhưng tôi đã bỏ qua. Tôi đã bỏ qua thật sự vì tôi đã coi cụ Tường (một người đàn bà đáng tuổi mẹ nội hay mẹ ngoại tôi) là một phần tử trong cái đám đông ngộ ngộ lúc nhúc kia. Nhớ làm cái gì cho một cái thân tử đại này.

Vâng, tôi đã bằng lòng chịu chia một phần ba trái bầu cho cụ theo kiểu ma ní đó.

– Mà này, cậu đã mua bao nhiêu? Bà Bảy đã để cho cậu b... a... o nh... i... ê... u?

– Thưa cụ, bà để cho người khác năm đồng.

Tôi chưa nói hết câu thì cụ đã nhanh mồm chặn ngang:

– À, à ra thế. Bà Bảy để cho người ngoài mỗi trái bầu lớn hẵn hoi thì 5 đồng, riêng cho cậu và vì còn đang non

nên chắc bà ấy lấy chừng 3 đồng, phải không n...à...o?

Tôi chưa biết trả lời sao thì bà Bảy bỗng thẳng Cu – cháu mồ côi của bà từ túp lều tranh bước ra nói thay:

– Tội nghiệp cụ Tường ạ! Cậu ấy đã đưa cho tôi 10 đồng. Tôi trả lại 5 đồng cho phải lễ nhưng cậu không nhận, nói để mua quà cho thằng Cu.

– Vậy cậu tính sao?

Cụ Tường nhanh nhẩu quay sang hỏi tôi.

– Thôi cụ ạ, chia với sót gì. Cháu ăn... không hết đâu. Cụ cứ lấy một phần trái mà ăn.

Tôi biết cụ già trên bảy mươi tuổi người Bắc di cư đó khoái bỏ mẹ và sướng

hết mình. Bởi tuy ở sát giàn bầu bà Bảy, cụ chưa bao giờ dám mua bất cứ trái bầu nào chứ đừng nói đến bầu non mà ăn. Và tôi đã bằng long chia theo cái kiểu quái gở đó cho cụ. Tôi cần nói lại là tôi không đại đâu, không thiệt đâu. Tôi biết tôi sẽ nhờ ở cụ một việc mà chắc chắn cụ thấy rõ chỉ có mình cụ mới giúp tôi được.

Đó là việc nhờ cụ để một con mắt (hay nửa con cũng được – mà thực tế chắc một phần tư là cùng) ngó nhà cửa cho tôi trong những lúc tôi đi vắng. Tôi không có đồ đạc nhiều. Trừ một kệ sách, tôi chỉ còn làm chủ được mấy thứ lặt vặt nhưng thật cần thiết và thân yêu trong đời sống hàng ngày của tôi cho đến hết một đời này.

Đó là một cái khạp đựng gạo lứt, một cái chum đựng đậu xanh, một hũ đựng tương đậu nành đặc, một cái việem đựng

bột sắn, một cái thẩu đựng đường cát vàng, một cái thẩu khác đựng bơ Bretel tôi đã sang qua từ một cái lon thiếc, một chai đựng nước cơm rượu, một chai đựng mắm nêm cá cơm biển, một chai nước mắm nhĩ, một chai lít đựng dầu Olive, một chai ma ri, mấy cái chai nhỏ đựng tiêu, muối, mè, vị tinh, ngũ vị hương, v.v. và một cái rổ đựng tạp nhạp nào là trứng gà, khoai tây, cà rốt, củ dền đỏ, tỏi, hành tây, hành ta, boa rô, đậu sắn, hà thủ ô... để gần bên một cái bếp làm bằng ba cục gạch đơn sơ. (Tôi rất thù tất cả các loại bếp nấu dầu hôi hay đến cả bếp hơi hay điện).

Đó, tất cả chỉ là những thứ vụn vặt nhưng vô cùng hữu ích đối với

tôi. Vậy mà những cái thứ đó cứ đua nhau biến mất hoài. Nhiều khi hết nhãn tiền, chạy về nhà lấy cái trả nấu đại một

chén com, xong, tìm thẩu bơ thì thẩu bơ đã biến mất; tìm một hai cái trứng gà còn lại để đánh chả ăn thì trứng gà cũng đã lặn đi đâu biệt tích rồi. Có lần trong đêm khuya, không còn một đồng nào để mua bánh mì ở phố, bèn mò về hốt một nắm gạo và ít đậu xanh đem ra vo, đổ vào đủ nước, định đem vào bắt lên bếp nấu cháo, đến một cái bàn lấy cái diêm châm lửa thì diêm cũng đã bay đi đâu biệt dạng rồi.

Tức hộc máu, bèn đi ngủ cho xong, mò đến cái ghế bố nhà binh cũ chắc chắn cả chục đời (mua lại của một tên lính mũ xanh mũ đỏ đánh thuê gì đó), đặt cái tấm lưng xuống thì in một cái chất gì mềm mềm nhão nhão và tức thì một cái mùi thú vị kinh khủng nhất trần gian này bay lên: cứt mèo! Ôi thôi, cái con mèo khốn kiếp của cụ Tường và của hai đứa cháu

gái (ăn ở luôn trong nhà của cụ) đã chui qua làm bậy vào cái chỗ quan trọng bậc nhất của tôi trong căn nhà mượn này rồi.

Cái con mèo hết sức Việt Nam. Lông nó xám. Nó có bốn chân. Đuôi nó dài và tận cùng bằng một khúc ngoặt cụt và bất ngờ như bị bẻ gãy. Nó kêu “meo! meo!” như tất cả những con mèo khác. Và bà cụ Tường không biết đặt tên cho nó là gì bèn kêu đại cho nó là con Meo Meo luôn cho tiện. Con Meo Meo đó mê không nổi rồi. Vì nó có cái bộ mặt như ăn trộm chứ không phải vì nó làm bậy trên ghế bố của tôi đâu. Không biết nó làm gì suốt ngày trong xóm nghèo xơ và buồn nản này. Nó đi đi về về im lặng như suốt một thời hiện tại tiếp theo bao nhiêu tiền kiếp rồi. Thú thật nhiều lúc tôi phát lạnh khắp người khi thoáng trông thấy nó. Tôi cảm rợn người tưởng như gặp bóng

dáng một cổ nhân ẩn hiện đâu đây trong thời đại cơ khí này. Cho đến tối khi hai cô cháu gái của cụ Tường (làm thợ dệt ở cách đó không xa) trở về ăn qua loa cho xong bữa chui vào giường ngủ thì con Meo Meo cũng rúc vào ngủ luôn. Nó là con đực nên có một vài địch thủ sống chết. Có hôm nó bị một con mèo đen ở cùng xóm chạy đến vừa tấn công tới tấp vừa kêu oán thất thanh và rầu rĩ như ma tru quỷ hồn khi sắp sửa rúc vào chỗ đặt hai cái tấm thân não nuột và đầy mộng tình của hai đứa con gái chưa chồng đó.

Con Meo Meo vốn nhát như cáy nên bị tát tới bời. Hai cô cháu thợ dệt vùng dậy lấy thanh cửa và cán chổi hè nhau tìm đập cái con vật vô cơ xâm phạm gia cư và cố ý đả thương kia. Nhưng cái con meo meo xa lạ đó đã cao bay xa chạy rồi. Hai cô cháu chỉ còn biết ầm ỨC và

tranh nhau ôm con Meo Meo bị thương của mình vô giường nắn bóp, cái con Meo Meo suốt này đi qua không biết bao nhiêu chỗ sinh thói có băng vải đỏ tím gì đó trong xóm.

Vâng, tôi đã chịu chia bầu cho cụ Tường. Để cụ coi sóc nhà cửa cho tôi. Để tôi khỏi bị mất và thiệt hại một cách lặt vặt, kỳ cục, nhưng không kém phần đau thương trong những ngày thất thế, hẩm hiu.

Tôi muốn nhà nhưng rất ít ở nhà. Bởi đầu tiên không đó phải thật là một cái nhà. Nó chỉ là một phần một tư cái chuồng dựng bằng gỗ tạp ẩm mục hờ hang với cái mái chỗ thì lợp ngói âm dương (nhặt nơi một ngôi nhà xưa nào đó cất cả trăm năm trước), chỗ thì lợp tranh và lá dừa tùm lum. Những phòng thì ngăn cách nhau bằng những tấm

phên thưa không cao quá một thước sáu (chỉ bằng chiều cao của tôi, tôi đã đo kỹ rồi mà). Bên này có thể trèo qua bên kia mà không cần phải bắc ghế. Và mặc dù có dán thêm một lớp giấy trắng, tôi cũng có thể trông thấy rõ ràng hai cô cháu thợ dệt tuổi vào khoảng hăm ba hăm bốn đang làm cái gì bên kia, nhiều lúc trông hết sức quyết liệt và bi ai. Sao không lấy chồng quách đi, để khổ sở vậy?

Vâng, tôi thuê căn nhà đó không phải để ở. Tôi ở lung tung. Tôi nhảy lung tung. Như tâm trí tôi dưới bầu trời này vậy. Nhưng tôi làm việc hết sức đàng hoàng. Một mình và hoàn toàn cô độc. Như những giờ phút sung sướng nhất đời tôi, một mình nhìn vào khoảng không tuyệt đối. Ngoài những giờ học lưu động ở gần tất cả chỗ nào còn một chút cây cỏ, bóng mát và nhất là yên lặng ở Sài Gòn, tôi còn

làm việc ban đêm ở nhà và làm một cách thật dữ dội lúc tắt cả chương trình tao đàn tao điếc hay thi nhạc giao du không còn phóng uế ra từ một vài chiếc radio của những bản mặt có tiền của kha khá trong xóm.

Thỉnh thoảng tôi cũng về nhà nấu cơm ăn liên tục hàng tháng trời. Chợ nhỏ trong xóm nhiều khi cũng có cá biển khá tươi, thịt bê thui thật tuyệt, thịt gà làm sẵn bán từng nửa con thật ngon và rau cỏ cùng trái cây tươi tốt. Rất nhiều buổi sớm hay nửa khuya thức dậy một mình, dụi mắt xong, ngáp ba cái cho đã đời (đôi khi bốn cái vì lơ trớn), tôi lò mò đi nhúm lửa pha cà phê lấy, hút thuốc lấy, không mượn ai làm giúp, ngẫm cái đời dị tặc và khổ não này dù sao cũng còn ít nhiều thi vị để sống.

Tôi sống cũng dễ thở đó chứ tuy phải nói thật rằng tôi đang thất thế. Thành ra không một đứa bạn nào – tôi chỉ nói đến bạn sơ giao vì tôi đã, đang và sẽ không đời nào có bạn thân thiết để giết hại cái khoảng trống âu yếm của đời tôi – biết chỗ tôi ở. Nhiều lúc đau nặng, nằm chèo queo và ngáp gió một mình, tôi cố rút hết ruột ra nhờ cụ Tường mua cho tôi ít chai nước suối Vĩnh Hảo. Cụ đi mua liền vì cụ biết sau đó tôi sẽ biếu cụ một cái chai không có ghi giá 7 đồng nội chai không. Tôi cần cụ mà cụ cũng cần tôi. Huê. Không ai xấu ai hết. Tôi muốn thế. Tôi muốn xã hội chỉ có công bằng và đêch cần bác ái. Chỉ cần công bằng mà thôi. Vì nghĩ cho cùng công bằng là đức tính cốt cán và quá đủ của bất cứ xã hội tốt đẹp nào trên thế gian này. Chỉ cần công bằng mà thôi, và công bằng thật sự dù không bao giờ có một thứ công bằng

tuyệt đối trong bất cứ tương giao nào trong xã hội loài người (kể cả những xã hội trong những nước theo xã hội chủ nghĩa và cấp tiến nhất, than ôi).

Như những liên lạc giữa tôi và cụ Tường, cụ chủ nhà rất thích tiền và rất lười này. À, tôi phải nói thêm về bà cụ Tường. Cụ suốt ngày cầm nón ra chợ hay đi lơ ngơ đâu đó rồi lại về nhà, giờ nón ra, nằm, rồi đứng dậy dọn cơm, rồi lại nằm, rồi lại cầm nón đi lơ ngơ đâu đó, rồi lại về...

Thỉnh thoảng cụ cũng bày đặt cúng vía quỷ thần hay cầu khẩn ông bà ông vải chi đó để mong một đấng vô hình nào phù hộ. Phù hộ cái mẹ gì? Để sống lâu thành tinh? Để có nhiều tiền chẳng? Để làm gì hở cụ Tường? Với những khoản chi tiêu tăn tiện của cụ mà mỗi tháng thu vào hơn 700 đồng giá cho thuê ba

cái ngăn nhà nhỏ to với tiền lời nấu ăn cho hai cô cháu chắc phải được trên 500 đồng, cái thân già không trâu cau hay thuốc lá của cụ làm gì cho hết? Cụ sống buồn bã và keo kiệt quá làm tôi phát sợ. Nhiều lúc tôi chỉ mong lửa đạn ủa về xóm này để chấm dứt cái đời khổ hận của người đàn bà đua đòi di cư gần đất xa trời này cho rồi.

Tôi lập lại vì thất thế lắm tôi mới về ở đây sống tạm, rất tạm. Trong cái xóm mệnh danh là xóm Chuồng Ngựa thuộc Ấp Tây III Phú Nhuận này, chưa có cái gì gọi là mới, là văn minh dù nó ở kè ngang hông Sài Gòn. Đó là một khu đất lồi lõm có chút đỉnh gò đồng, mồ mả và kinh lạch trông cũng được lắm. Nó nằm sau đường Chi Lăng và không xa Lăng Ông Bà Chiểu lắm. Đa số gồm nhà lá. Có một ít nhà ngói thô lợ quê mùa còn hơn nhà

lá và bán khai còn hơn chòi tranh. Đó là nhà của những tay có máu mặt bằng nửa con tép riu mới nở, như chủ một nhà dẹt chẳng hạn. Đời sống của họ còn quá tối tăm mặc dầu họ cũng tậu được xe hơi và dĩ nhiên những chiếc xe hơi này đã hon một lần chạy qua trung tâm thành phố Sài Gòn, đông dân cư nhất và thật sự náo loạn nhất của thế giới hôm nay, thành phố duy nhất trên thế giới này đang làm một cuộc tổng hợp đầy máu xương bao nhiêu nền văn hóa Đông Tây lớn nhất từ ngàn xưa.

Như đã nói, xóm này mang cái tục danh là xóm Chuồng Ngựa. Chắc trước kia, không xa lắm đâu, ở đây phải có nuôi nhiều ngựa lớn nhỏ đủ cỡ trong những chuồng ngựa to nhỏ nằm rải rác đâu đây và phần lớn trai tráng đều là những tay nài tài tử hay đánh xe thổ mộ truyền tử

lưu tôn. Nhiều buổi trưa thanh vắng tôi cảm thấy rợn người khi nghe đâu đây trong hơi gió những bầy ngựa thiên cổ lũ lượt kéo nhau trở về hí lộng vang lừng. Xóm này ngày xưa có nuôi nhiều ngựa thật mà. Bằng chứng là hiện nay vẫn còn có ba bốn ông già đánh xe thổ mộ sau khi đi qua những con đường gập ghềnh, khúc khuỷu vẫn thường về đậu nghỉ đêm ở đây như quyến luyến cái mùi cổ hương còn lẫn quất đâu đây trong những đêm trăng tà. Bằng chứng chắc chắn nhất là cái mùi đất, cái mùi nhà cửa ở đây vẫn còn phảng phất chút đỉnh cái mùi ngựa thời xưa hay cái mùi của những cục gì đó của những con ngựa, của những thể hệ ngựa đã đi qua, và cái thời phồn thịnh của nó chấm dứt ở đây không xa như đã nói. Bằng chứng hùng hồn nữa là tất cả những đàn ông cổ cựa trong xóm vẫn còn mang dáng dấp gì xa xôi nhưng chắc

chấn thuộc về nghề cắt cỏ nuôi ngựa và đánh xe thổ mộ. Đó là cái bộ điệu, cái dáng đi, cái cách ăn nói, cái tiếng cười bất ngờ ngẩng cổ lên và nhả răng sít rít (như ngựa hí khi động cốn hoặc khi tự nhiên thấy khoái chí).

Tôi đã có dịp quan sát họ trong những quán cơm nước bình dân (mà phẩm tính đồ ăn thật ra vẫn còn dưới mức bình dân xa lắm). Tôi cũng thường quan sát họ ở một vài nơi công cộng như cái chợ nhỏ họp buổi sáng và nơi bán công cộng như cái cầu cá tra thường được dân xóm chiếu cố gọi tắt là cầu cá.

Gọi là cầu cá, cái cầu tiêu vĩ đại nhất trong xóm do một người không tốt cũng không xấu lập ra. Ông đó có một cái ao nuôi cá tra khá lớn. Và trên ao ông cho làm một cái chuồng hẹp và dài phân cách nhau bằng một tấm phên cà tăng. Một

bên cho đàn ông và một bên cho đàn bà. Mỗi bên lại được chia ra nhiều ngăn so le sút lít bằng một miếng ván gỗ thùng thấp chẹt (cao tay lăm cũng lên đến bốn tấc là cùng), nhưng cùng một giống với nhau, thấy qua thấy lại cũng đâu có sao, mặc dù thật kinh tởm. Và ở mỗi dãy thuộc giống đực và giống cái đều có lối đi riêng. Đó là hai tấm ván mảnh, hẹp bắt từ dưới đất lên. Khi cần, nghĩa là khi thấy cá đã khá no, ông chủ cầu tự động rút bớt mỗi lần một hay cả hai tấm ván bắt lên cầu tiêu sợ nồng độ của phân và nước tiểu của bên âm và bên dương kia có thể giết chết bầy cá sản nghiệp của ông. Gặp trường hợp này tôi chỉ còn biết chửi thề trong bụng, xách quần về nhà tìm kế giải quyết khác. (Tôi thường lấy báo cũ che khắp tứ bề như hát bội và lót nhiều lớp dưới đất đường hoàng để khỏi thấm nước... Xong, gói dặt). Vâng, ông chủ cầu cá cần

người ta nên ông mới bỏ chút công của ra làm cầu. Và già trẻ bé lớn cũng rất cần cái cầu của ông ta nên mới ra đó... chơi.

Đến khi ông chủ thấy sự có mặt của họ không cần nữa thì ông có quyền rút đi, dĩ nhiên, vì phương hại nặng nề cho ông. Ông không xấu cũng không tốt, ông không tốt cũng không xấu. Ông công bình và đáng yêu. Ông đúng là một trung bình... nhân, ông xử lý rất ư là... trung dung chi đạo!

Ở xóm này tôi muốn tránh gặp bất cứ ai. Nên hễ mỗi lần thấy có một tên nào rề rà muốn làm quen (chẳng hạn như một chú giáo viên, một chú học trò lớn tuổi trí thức của xóm làng, một chú thư ký xã ấp gì đó, v.v.), tôi liền khôn khéo lẩn tránh.

Thế nhưng đối với gia đình cụ Tường

chủ nhà, đối với mấy gia đình lao động cùng thuê san sẻ ngôi nhà ọp ẹp với tôi, đối với mục liên gia trưởng phách lối xuẩn động ở trước mặt, và đối với bà Bảy khổ cực ở gần đó nuôi một đứa cháu (mà cha nó đã mất xác oan uổng và rất có lỗi với đạo đức một trong hàng vạn chiến trận vô danh nào đó ở Miền Nam để lại một người vợ khổ lụy không bao giờ nhận được chút tiền tử tuất của chồng mang trọng bệnh chết theo luôn), tôi không thể làm ngơ nhu thế được. Tôi học được một trong những bài học khốn nạn và chó đẻ năm còn đầu tiên trong đời tôi: ngoại giao. Bởi họ nói chuyện liên tu bất tận bên tại tôi kia mà. Và câu chuyện của họ thường thường rất giản dị và rất cù nhậy. Họ bàn chuyện làm ăn cho khá hơn. Xong, họ nói chuyện tục tĩu. Xong, họ lại bàn chuyện làm ăn. Xong, đến chiều tối họ nghe vọng cổ, tân nhạc ba

xu thì nhạc giao du. Và đến sáng họ ra cầu cá.

Về ở cái xóm Chuồng Ngựa này, tôi chỉ mang theo những đồ vật nào xét ra nếu bất thành linh mất trộm vì lý do nào, tôi cũng sẽ không tiếc lắm. Giả dụ như một đêm khuya âm thầm nào mò về nhà biết quân bắt lương đã “tịch biên” trợn cái gia tài lục cục lòn hòn yêu dấu của tôi, tôi cũng chỉ thở phào ra một cái, mượn đỡ một tấm chăn, tấm màn (hay tấm quần cũng được — và càng tốt) của hai cô cháu thợ dệt trải xuống nền đất, nằm ngủ đại một đêm chờ sáng mai, không đại gì đi khai báo rầy rà mệt xác, bình tĩnh vác cái thân chưa đời nào chịu lên quá 40 ký của tôi chuẩn ra khỏi xóm. Như một mai tôi cũng sẽ không cần thu xếp chi cả bình thân chuẩn khỏi cuộc đời này. Hay một buổi trưa nào đó trở về thấy khu xóm đã

tiêu ra ma trong một trận hỏa hoạn vì rủi ro hay do một âm mưu cực kỳ bất nhân được cả bàn tay pháp luật che chở nào, tôi cũng đứng đó u hoài nhìn ngắm cảnh vật dâu biển một tí rồi lại cũng tà tà bỏ đi không một lời ta thán. Không luyến tiếc, hay cố gắng như thế, bởi coi đó chỉ là một biến thiên tất hữu như tản mây tan tan tụ tụ trên biển trời vậy.

Cụ Tường đã mang trả lại cho tôi hai phần ba trái bầu non. Cụ đã nhân nhượng cắt mất đi cái phần nhỏ nhất nhưng ngon nhất rồi. Tôi坦然 nhiên coi như đó là một sự tất hữu trong cõi đời kỳ cục, đau thương và lạ lùng này.

– Cám ơn cụ, tôi nói.

– Ôn với nghĩa mẹ gì cậu! Mai tôi giả mấy đồng bạc nhé.

Tôi gật đầu đồng ý, coi như mất đứt đuôi thẳng cuội rồi. Tôi nói sang chuyện khác cho vui:

– À này cụ, cụ trông một ít bầu, bí, mướp hay ố qua trước nhà cháu cho nó mát một tí đi.

Tôi yêu cầu điều đó vì tôi biết tôi còn ở lại đây khoảng ba bốn tháng nữa. Và như vậy thì tôi sẽ hưởng kịp ít nhiều cái bóng mát, hơi thở cùng với màu xanh của cây cối, niềm an ủi lớn nhất và cuối cùng của tôi trên trái đất này cùng với trời biển, tịch mặc và hư không. Nhưng cụ lại thở than đột ngột:

– Giống mẹ gì cậu! Biết sống chết ngày nào. Tôi tính bán nhà đây. Cậu có mua không?

– Cụ bán nhà à?

Tôi hơi ngạc nhiên nhìn cái dáng điệu khắp khểnh chán chường mỗi ngày như mỗi khòm thêm xuống mặt đất một cách trông thấy của cụ.

– Vâng tôi định bán. Sáng nay tôi nhờ dán giấy trước nhà cậu. Cậu ăn học viết chữ đẹp để mấy chữ cho tôi đi. 20 ngàn đồng. Với cậu 15 ngàn thôi. Mua rồi rủ chúng bạn về mà ở. Cậu thích yên tĩnh, sống ở đây hợp lắm mà.

Tôi mua làm quái gì cái đồng gỗ mục, ngói vữa và tranh vụn đó hở cụ? Mà tôi có chịu ở chỗ nào nhất định đâu, nhất là trong cái thời buổi chiến tranh thắc thỏm này. Giấy hoãn dịch của tôi cũng đã gần hết hạn rồi. Mai mốt nếu không khéo xoay thì chỉ còn có nước dứt đầu vào con đường độc đạo dẫn vô trường Bộ Binh Thủ Đức. Mai mốt rất có thể tôi chết trận, chết ho lao, chết đau tim, chết

đau cật, chết đau đầu, chết đau óc, chết đau lậu, chết đau cu, chết đau mu, hay chết đói nhăn răng giữa Sài Gòn hoa lệ này. Sao cụ hỏi ngu vậy? Vả lại làm gì tôi có sẵn 15 ngàn đồng trong tay cùng một lúc. Vì nếu được vậy tôi đã có cách phục hưng sơ sơ cái đời chó đẻ của tôi rồi.

Tôi chú ý đến hai cái túi vải nâu phồng lên trên thân áo cụ mà thèm. Chắc phải có khoảng vài ngàn bạc trong đó, số tiền mà tôi rất ít khi có trong mình chừng lâu lâu.

– Thưa, cụ định đi đâu và hai cô cháu cũng sẽ đi đâu?

– Chúng sắp có chồng hết cả rồi và nay mai đi ở riêng. Đã làm giấy gia đình rồi. Mai tôi ra trường ấp ký để lên xã và quận.

– Thay đổi mau nhỉ. Cụ có buồn chẳng?

– Buồn mẹ gì cậu!

– Còn cụ lấy số tiền bán nhà làm gì?

– À, tôi ấy à, tôi cũng đang tính đây. Cậu có kế gì bày cho tôi đi.

– Dạ thưa năm nay cụ bao nhiêu tuổi rồi?

– Bảy mươi lăm cậu ạ!

– Thế cụ định sống thêm bao nhiêu năm nữa?

– Ồi dào, giới cho bao nhiêu thì cho.

– Thế cụ vẫn còn thích sống lắm.

– Ồi dào, sống chết với tôi còn sung sướng mẹ gì cậu. Giới cho bao nhiêu thì mình cứ nhận đấy thôi.

– À, mà bao giờ cháu dời nhà đi?

– Này, phải hơn ba tháng nữa. Ai mua tôi cũng báo trước thế. Họ có mua thì mua không mua thì thôi. Vì còn phải để cho cậu ở nữa chứ? Phải để cho cậu sống với chúng tôi một thời gian nữa cho vui chứ, phải không nào? Cậu mà đi thì tôi và hai con nhỏ nhớ lắm.

Tôi mỉm cười một mình. Tôi có ý định bóp cổ cái mụ già lắt léo đó trước khi rời khỏi xóm Chuồng Ngựa và sau khi cụ đã nhận trước một số tiền bán nhà cho ai đó nhưng chưa giao.

